# Trên Vùng Đất Địch

"Trong cảnh tăm tối, mỗi người mỗi mệnh."

- Cao Hành Kiện

Cà phê Peels

Lower East Side

10h sáng

Madeline bàng hoàng ngồi vật ra lưng ghế, bỗng nhiên cảm thấy nôn nao. Đầu óc cô bắt đầu quay cuồng. Cả Alice lẫn Danny đều chưa chết. Còn bất ngờ hơn nữa: cô bé chính là con gái của ông trùm mafia. Nhưng Jim thì đã thiệt mạng; bản thân cô cũng đã chết hụt vì tự vẫn. Hàng chục con người đã ngày đêm bận rộn với cuộc điều tra này. Để làm gì? Vì ai? Cô bỗng nghi ngờ tất cả. Trong câu chuyện này, ai là nạn nhân? Ai là kẻ thủ ác? Kể từ đầu vụ việc, khi cô vừa soi sáng được một vùng tối thì ngay sau đó lại xuất hiện bí ẩn khác, kéo cô vào một lãnh thổ mỗi lúc một thêm nguy hiểm.

Cô ngước mắt lên để tìm kiếm nơi Jonathan sự ủng hộ, nhưng chính anh, trán tì vào ô cửa kính, cũng đang phát lo vì thứ nhìn thấy bên ngoài.

- Anh nghĩ chúng ta đang bị theo dõi.

- Anh đùa chắc? cô nói rồi tiến lại gần cửa sổ.

- Em nhìn thấy chiếc Ferrari màu đen đậu dưới kia không?

- Ngay trước galery của khách sạn Morrison?

- Phải đấy, sáng nay đã gặp nó hai lần rồi: đầu tiên là ở TriBeCa rồi ở Little Italy nữa. Xe không biển số mà anh cũng không thể nhận diện người lái.

Madeline nheo mắt. Ở khoảng cách này thì không thể nhìn thấy gì bên trong xe.

- Đi theo em, cô nói giọng quả quyết.

Mới cách đây một giờ, cô chưa hề hình dung lấy một giây rằng người ta có thể theo dõi họ, nhưng sau cái chết của Jim và điều họ vừa khám phá ra, cô đâm dè chừng tất cả.

Họ trả tiền, xuống gác rồi rời khỏi quán cà phê để ra xe.

- Để em lái, Madeline yêu cầu.

Cô ngồi vào sau vô lăng chiếc Smart rồi khởi động xe.

- Anh nghĩ là nó sẽ bám đuôi chúng ta ư? Có lẽ cuộc điều tra này đã biến chúng ta thành những kẻ mắc chứng cuồng ám…

- Em cứ tự mình kết luận thôi. Anh cá với em là nó sẽ rời chỗ đỗ ngay bây giờ.

Quả thật, chiếc Ferrari rời chỗ và "kín đáo" bám theo họ, duy trì khoảng cách hai mươi mét.

- Anh đừng nhìn lại, cô ra lệnh. Và cài dây an toàn đi nào.

Chiếc xe nhỏ tăng tốc, ngược lên khu Bowery về phía Quang trường Cooper. Madeline bỗng phanh lại rồi bẻ lái hết cỡ sang trái, chiếc xe vọt lên dải phân cách giữa quảng trường.

- Em điên rồi! Jonathan than rồi níu chắc vào thanh bám.

Xe họ hạ cánh xuống làn đường bên kia, bỏ lại chiếc Ferrari ở làn đường cũ.

- Anh im miệng và mở mắt ra được rồi đấy!

Kể từ lúc này hai chiếc xe đã di chuyển ngược chiều nhau. Khi đi ngang qua chiếc xe kia, Jonathn có nửa giây để nhìn mặt người lái.

Đó là một phụ nữ tóc vàng, rất đẹp, với một vết sẹo hình ngôi sao kéo từ cung lông mày, rạch ngang gò má tới tận viền môi…

°

- Thế nào?

- Anh biết cô ta! Anh thốt lên. Anh chắc chắn đó chính là người phụ nữ đón Alice khi anh đưa cô bé về Cap-d’ Antibes cách đây hai năm!

- Người tự nhận mình là mẹ cô bé?

- Chính thế!

Madeline nhìn qua kính chiếu hậu. Chiếc Ferrari đi thẳng về hướng Tây qua Quảng trường Astor. Chiếc Smart rẽ sang phố Houston theo trực giác của Madeline.

- Nếu cô ta lại đi qua Broadway, chúng ta có thể bám theo cô ta chứ nhỉ?

- Khả thi đấy.

Họ vừa chăm chú quan sát dòng xe cộ vừa thầm cầu nguyện. Vài giây sau, bộ chắn sốc hầm hố của chiếc GTO xuất hiện trên trục đường chéo xuyên qua thành phố.

Chiếc xe mui trần rẽ sang phố Spring. Madeline lập tức điều khiển xe rời chỗ đỗ và hòa vào dòng xe cộ. Người phụ nữ cầm lái chiếc GTO hẳn đã nhận ra họ, bởi chiếc Ferrari đột ngột tăng tốc bỏ xa chiếc xe nhỏ.

- Chết tiệt, mất dấu cô ta rồi!

Có vẻ như không thể tránh được chuyện đó: chiếc Smart làm sao có thể đọ được với động cơ V12 280 mã lực? Nhưng như thế chưa đủ khiến Madeline nản chí. Quyết không để bị qua mặt, cô vượt đèn đỏ ở ngã tư Lafayette.

- Cẩn thận! Jonathan kêu lên.

Một người bán bánh mì kẹp xúc xích rong đang đẩy xe hàng sang đường. Madeline vừa nhấn còi inh ỏi vừa ngoặt sang trái. Người bán hàng rong giật nảy mình nhảy vội ra sau trong khi chiếc Smart va vào sườn chiếc xe ba gác bằng kim loại khiến nó lật ngửa trên mặt đường, trút ra nào xúc xích, nào sốt cà, nào mù tạc, nào hành phi và dưa chuột muối.

Chiếc ô tô chệch khỏi đường chồm lên vỉa hè, nhưng Madeline đã làm chủ được tay lái rồi nhấn mạnh chân ga để phóng như bay trên phố Delancey.

°

Trong khi đó, trên đảo Coney…

Nằm vạ vật trên nền đất như một con vật trong cơn sợ hãi, Alice ngoái lại tìm xem con chuột đang ở đâu, nhưng cá thể thuộc loài gặm nhấm đó cũng đã biến mất cùng với Youri.

Cơn sốt sôi sục trong huyết quản. Người cô đầm đìa mồ hôi, tóc dính bết vào mặt và các khớp xương rung bần bật. Bụng đau thắt từng cơn. Dường như hai bàn chân và hai mắt cá cũng đang sưng tấy.

Sau khi "quay phim" xong, gã người Nga lại bỏ đi, để mặc cô bị xích vào đường ống nước đáng nguyền rủa này. Mặc cho cô hết lời van xin, hắn vẫn không cho cô uống đủ nước mà chỉ dốc chai nước tưới khắp mặt cô. Mệt lả, Alice cố gắng vặn người, dùng răng kéo phéc mơ tuya của chiếc áo khoác ngoài lên kín cổ.

Chỉ hơi cử động cũng khiến cô cảm thấy chóng mặt buồn nôn. Lần này, cơn buồn nôn đã dâng tới cổ họng và cô ọe ra một thứ mật màu vàng. Cô đứng dậy dựa vào tường, không thể thở được. Trống ngực cô đập thình thịch, nhanh đến đáng lo ngại. Liệu cô còn trụ được bao lâu nữa? Lúc này, cô không còn tự giấu mình được nữa rồi: những cơn đau đầu xoáy sâu nơi gáy và thanh sắt đang chẹn ngang bụng dưới là dấu hiệu cho thấy chứng tăng huyết áp của cô đã khiến thận suy.

Cô nhìn bồn cầu nằm cách đó chừng hai mét. Đã nhiều giờ rồi, cô muốn đi vệ sinh nhưng không tài nào leo lên đó được. Gạt nỗi xấu hổ sang một bên, cô tiểu luôn ra quần. Trong cô chỉ còn nỗi nhục nhã ê chề. Hẳn là cô đang bơi trong bãi nôn và nước tiểu, nhưng chí ít cũng trút bỏ được một gánh nặng.

Cảm giác nhẹ nhõm này kéo dài được ít lâu, rồi một tiếng rít trầm đục ù ù bên tai cô. Thị lực của cô mờ đi, cô có cảm tưởng những chấm sáng đang nhấp nháy khắp căn phòng. Cô nghẹt thở, lả đi, mê sảng. Cô gắng chống chọi để không ngất đi, nhưng chẳng mấy chốc đã chìm vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê đầy mộng mị.

°

Lower East Side

- Cô ta kia rồi! Jonathan kêu lên, chỉ về phía chiếc Ferrari đang tiến vào cầu Williamsburg.

Cây cầu treo bắc ngang sống East nối liền khu Lower East Side với Brooklyn. Bao quanh toàn cọc và cáp bằng thép, cây cầu trải dài trên hai cây số và đảm bảo lưu thông cho hàng trăm ô tô với bốn làn đường.

- Đường đang đông. Cô ta sẽ buộc phải đi chậm lại, Madeline đoán.

Quả đúng vậy, chiếc GTO di chuyển chậm, buộc phải đi đúng làn đường. Madeline đã lấy lại được vẻ tự tin. Cô mạo hiểm phóng nhanh, luồn lách giữa các xe xung quanh, chuyển từ làn này sang làn kia để thu hẹp khoảng cách với chiếc Spyder.

- Lái chậm lại đi! Chúng ta sẽ gây tai nạn mất thôi!

Vừa rời khỏi cầu, chiếc xe mui trần của Ý đã ngoặt gấp để kịp bắt vào lối ra đầu tiên.

- Chúng ta đang đi đâu vậy? cô hỏi vì không quen lắm với đường sá New York.

- Williamsburg.

Họ đã tới đại lộ Bedford, điểm nhạy cảm nhất của khu phố. Những tòa nhà gạch cũ kỹ đan xen với những công trình xây dựng mới toanh. Đang trong quá trình tái thiết, nơi này đối lập với mặt "chuẩn hóa" của Manhattan. Các cửa hàng bán quần áo cũ, các tiệm cà phê nhỏ, các cửa hàng bán đĩa than, các quầy bán gia vị sinh thái và các hiệu sách hạ giá: mọi thứ đều muốn cùng lúc tỏ ra chính hiệu và đi trước thời đại.

Chiếc Ferrari buộc phải giảm tốc vì bầu không khí làng quê ngự trị trong con phố. Đám tiểu thương đã dựng quầy hàng ngay trên vỉa hè, các ca sĩ nghiệp dư khuấy động trục phố chính và một ảo thuật gia đang trình diễn tiết mục khạc lửa.

Lúc này, Madeline và Jonathan chỉ còn cách chiếc Spyder chưa đến mười mét. Thấy chiếc Smart bám sát, chiếc siêu xe rẽ trái rồi tiến đến công viên McCarren. Trên đường đi về phía bờ sông, họ ngang qua một khu toàn nhà kho, lán hàng và đất bỏ hoang. Những mảng tường chằng chịt hình vẽ graffiti gới nhớ tới New York những năm Basquiat 1

- Cô ta mắc kẹt rồi! Jonathan kêu lên khi họ đi sâu vào một con ngõ nhỏ. Đây là một ngõ cụt. Cuối ngõ đã là bờ sông!

Quả nhiên, chiếc Ferrari đang lướt qua một bãi xe cũ. Tòa nhà trụ sở của bãi xe trông ra kè sông mang lại một tầm nhìn thoáng đãng bất ngờ sang những tòa nhà cao ốc chọc trời của Manhattan. Chiếc GTO đi chậm lại trên bến thuyền rồi đột ngột bẻ lái chui tọt vào nhà kho qua một khung cửa rộng bằng thép.

Madeline dừng khựng lại cách lối vào của ga ra mang tên MACONDO MOTOR CLUB chừng hai chục mét.

- Tính sao đây?

- Chúng ta mắc lỡm rồi, Jonathan đưa ra nhận định. Không phải chúng ta săn đuổi cô ta, mà chính là cô ta săn đuổi chúng ta. Em nghĩ chúng ta có nên…?

Anh chưa kịp nói hết câu. Tiếng lốp nghiến mặt đường xào xạo khiến họ đồng loạt ngoái lại. Bộ khung chắn sốc khổng lồ của một chiếc xe cứu hộ giao thông xô mạnh vào xe họ, ngoắc và đẩy chiếc Smart qua cửa ga ra đang há hoác. Cú va chạm hất họ về phía trước. Madeline không cài dây an toàn nhưng cánh tay của Jonathan đã vung ra kịp đỡ cho đầu cô khỏi đập vào vô lăng. Chiếc xe rờ moóc đẩy chiếc xe nhỏ khoảng vài chục mét cho đến khi cả hai xe lọt vào hẳn trong ga ra và cánh cửa khép lại sau lưng họ.

Nhà kho rộng hơn hai trăm mét vuông. Bên trong chứa chừng năm chục xe, đậu thành hàng san sát. Jonathan nhận ra một chiếc Peugeot 403 nhưng có vẻ như bãi xe này chuyên về các loại xe hầm hố: Ford Gran Torino, Chevrolet Camaro, Plymouth Barracuda…

- Em không sao chứ? Anh quay sang hỏi Madeline.

Họ giúp nhau ra khỏi chiếc Smart lúc này đã giống với một tác phẩm có được từ phương pháp nén ép của điêu khắc gia César 2 hơn là một chiếc ô tô đang vận hành.

Phía trước, người phụ nữ mặt sẹo đang đứng gần chiếc Ferrari và chĩa súng về phía họ.

- Đặc vụ Blythe Blake của Cục Cảnh sát Hoa Kỳ! cô ta thét to trong khi họ đứng dậy. Hai người giơ tay lên quá đầu đi!

Cục Cảnh sát Hoa Kỳ ư? Cảnh sát Liên bang của Bộ Tư pháp…

Jonathan và Madeline nhìn nhau kinh ngạc. Người phụ nữ này là cảnh sát!

Rồi họ ngoái nhìn người đàn ông vừa nhảy xuống khỏi chiếc xe rơ moóc.

Trong trang phục quần dài vải thô và áo vest quân nhân, Danny Doyle tiến về phía họ.

- Chào Maddie! Em có biết là em vẫn sở hữu cặp mông ngon nhất trong số các bà chủ tiệm hoa Paris không…

--------------------------------

1 Ý nói thập niên 70, 80 của thế kỷ trước, thời kỳ vàng son của Jean-Michel Basquiat (1960-1988), một họa sĩ người New York xuất thân từ nghệ thuật đường phố graffiti, đã trở thành ngôi sao trên bầu trời nghệ thuật quốc tế từ khi còn rất trẻ.

2 César Baldaccini (1921-1998): điêu khắc gia nổi tiếng người Pháp, tác giả của bức tượng trao trong giải César, đồng thời tên giải thưởng điện ảnh danh giá này cũng được đặt theo tên ông.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Sự Thật Về Danny Doyle

"Những cái gai đang đâm vào tôi mọc từ cái cây tôi đã tự tay trồng."

- Lord BYRON

Kè sông East

- Anh đúng là một tên khốn! Làm sao anh có thể lừa cho tôi tin rằng Alice đã chết kia chưa?

- Maddie, bình tĩnh lại đi em…

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh chuyện đó, Daniel!

- Để anh có thời gian giải thích đã nào.

Madeline và Danny đang dạo bước dọc bờ kè Williamsburg. Gần sông nên nhiệt độ thấp hơn rõ rệt, Madeline phải thu mình trong chiếc áo khoác ngắn. Trước và sau họ mười mét, hai "vệ sĩ" theo sát họ để đảm bảo an toàn.

- Mấy gã rối này là ai vậy?

- Đặc vụ FBI đang làm việc cho Cảnh sát Liên bang.

Bực không để đâu cho hết, vẫn chưa hết choáng váng vì tai nạn và những tiết lộ hồi sáng, Madeline thách thức kẻ xưa kia vốn là một tên vô lại:

- Nói cho tôi biết Alice hiện ở đâu, NGAY BÂY GIỜ!

- Anh sẽ giải thích với em mọi chuyện, nhưng em ngừng hét được chứ?

Danny lấy từ túi áo ra một điếu xì gà con hút dở rồi dùng bật lửa châm lại.

- Mọi chuyện đã bắt đầu cách đây ba năm rưỡi, hắn mở lời rồi ngồi xuống một băng ghế kê ven bờ sông. Lúc đó là một tháng trước khi mẹ anh mất. Bà trút hơi thở cuối cùng tại bệnh viện Christie’s bởi một chứng bệnh ung thư giai đoạn cuối. Biết bà đang sống những tuần lễ cuối trong đời nên ngày nào anh cũng ghé thăm bà.

Danny để những kỷ niệm đau đớn sống dậy. Hắn đã gầy rộc đi. Tóc hắn dài hơn, viền quanh khuôn mặt hằn nét một nhọc. Madeline đành đấu dịu và ngồi xuống bên cạnh hắn. Hắn rít một hơi xì gà trước khi tiếp lời:

- Mỗi tối anh lại rời khỏi bệnh viện với cảm giác rã rời hơn một chút. Anh đã hình thành thói quen tới tiêu sầu ở Soul Café, một quán rượu nằm trên đường Oxford cách bệnh viện chừng trăm mét. Chính tại đó anh đã gặp Alice lần đầu tiên. Con bé phụ việc trong quán, dọn cốc chén bát đĩa. Thời điểm đó con bé còn chưa tròn mười bốn tuổi, dù khi nhìn bề ngoài người ta có thể đoán nó đã mười lăm hoặc mười sáu. Dĩ nhiên là con bé chưa đủ tuổi để làm việc, nhưng chẳng ai thực sự bận tâm chuyện đó.

- Ngay từ đầu anh đã chú ý đến cô bé?

- Ừ, anh thấy tò mò vì cách xử sự của con bé: hễ ngơi việc là con bé đến ngồi bên bàn để đọc sách hoặc làm bài tập. Vả lại, con bé còn nhìn anh vẻ rất lạ, như thể con bé biết anh…

- Anh đã bắt chuyện với cô bé?

- Thời gian đầu, con bé chỉ quan sát anh, rồi đến một buổi tối, nó lại gần bắt chuyện với anh, bạo dạn hết sức. Con bé nói nó biết anh là ai. Rồi con bé hỏi anh còn nhớ mẹ nó, Erin Dixon, không…

- Tôi không hề biết là anh từng qua lại với người phụ nữ ấy.

- Chính anh cũng quên cô ta mà. Anh cũng phải mất vài giây để nhớ ra gương mặt gắn với cái tên ấy. Đúng vậy, anh đã qua đêm với Erin hai ba lần gì đó, cách đó chừng mười lăm năm. Đó là một cô gái dễ dãi quen hiến thân mà không đòi hỏi kiểu cách. Trước khi mắc nghiện cô ta khá xinh, dẫu rằng chưa bao giờ thực sự khôn lanh…

- Anh đã trả lời con gái của cô ta như vậy ư?

- Không, dĩ nhiên là không. Lúc đó anh bối rối lắm, nhưng con bé nói thẳng không chút quanh co: con bé bảo đã hỏi mẹ nó rồi, nó cũng đã tiến hành điều tra và theo nó được biết thì… anh chính là bố nó.

- Và anh tin cô bé?

- Thậm chí tin từ trước khi con bé nói ra điều đó. Chuyện này giống như một sự hiển nhiên mà.

- Tại sao? Anh thấy cô bé giống mình à?

- Không, anh thấy nó giống em.

Madeline nổi cáu:

- Đừng đem chuyện ấy ra đùa chứ Daniel!

- Đừng vội phủ nhận! Em cũng vậy mà, em cũng gắn bó với con bé! Tại sao em cứ khăng khăng với cuộc điều tra này nếu không phải vì đã vô thức nhận ra chính mình trong con bé.

- Bởi vì đó là công việc của tôi.

Nhưng Doyle vẫn khăng khăng:

- Con bé chính là đứa con gái chúng ta đã có thể cùng nhau sinh ra! Nó thông minh, cô độc, học thức, khác biết mấy so với những kẻ u mê vây quanh anh. Con bé dám đương đầu với mọi thứ, dũng cảm đối diện cuộc đời. Đối với anh, nó đúng là một món quà do ông trời ban tặng.

- Vậy là anh và con bé thường xuyên gặp lại?

- Đúng vậy, hầu như ngày nào cũng gặp mà không ai hay biết. Đó là bí mật của bố con anh. Anh học cách hiểu con bé rõ hơn và anh cũng không giấu con bé chuyện làm ăn của mình. Con bé lại tiếp cho anh lý do để thức dậy mỗi sáng. Lần đầu tiên cuộc đời anh có ý nghĩa.

- Anh chu cấp tiền cho con bé ư?

- Anh giúp đỡ nó chút ít, nhưng cũng không muốn người khác nghi ngờ. Anh đã quyết định trả học phí để con bé theo học một trường đại học tốt. Thậm chí anh còn nghĩ đến chuyện thừa nhận con bé trước luật pháp, nhưng nghĩ đến số lượng những kẻ đang muốn lấy mạng anh thì chuyện đó chỉ khiến con bé gặp nguy hiểm. Vả lại, vấn đề sức khỏe kia vẫn khiến anh lo nghĩ…

- Bệnh tim của con bé phải không? Madeline đoán.

Chăm chú nhìn theo dòng nước đục ngầu của sông East, Danny gật đầu buồn bã:

- Anh thấy con bé động làm chuyện gì cũng như hụt hơi. Nó không than phiền một lời, nhưng thường xuyên mệt mỏi và hai lần lả đi ngay trước mặt anh. Anh đã đưa nó đến khám ở Primary Care Trust. Bác sĩ chẩn đoán hở van tim, nhưng không đặc biệt dị thường. Để chắc chắn hơn, anh đã yêu cầu bác sĩ chuyên khoa tim đang theo dõi mẹ anh khám thêm vài lần nữa. Chúng cho thấy triệu chứng dãn nở cơ tim: tim của Alice đang hoạt động ở mức chậm. Căn bệnh đã tiến triển mạnh và con bé có thể chết bất cứ lúc nào.

- Bác sĩ đã chấp nhận cho con bé nhập viện điều trị dưới một cái tên giả?

- Mỗi người đều có cái giá của họ mà Madeline.

- Và việc điều trị diễn ra suôn sẻ?

- Suốt những tháng đầu, Alice có phản ứng rất tốt với thuốc.

Gió nổi lên, Madeline dần xâu chuỗi được các sự kiện, nhưng vẫn còn nhiều câu hỏi đang lơ lửng trong tâm trí cô.

- Alice có thực sự biết anh đang nhúng tay vào chuyện gì không?

- Có chứ, anh chưa từng nói dối con bé.

- Và con bé không thấy có vấn đề gì sao?

- Cứ cho là con bé đủ thông minh để không áp đặt cách phán xét rạch ròi đâu là Thiện, đâu là Ác vào mọi chuyện.

Madeline coi nhận xét này như một lời trách móc dành cho mình, nhưng cô không định đập lại.

- Anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện thu xếp cho bản thân một cuộc sống ổn định hơn sao?

- Dĩ nhiên là có chứ! Nhưng em nghĩ thế nào vậy? Rằng chuyện đó dễ lắm ư? Rằng chỉ cần búng tay ư? Anh đang lâm vào đường cùng rồi: cảnh sát theo từng bước, các băng đảng cạnh tranh muốn lấy mạng anh, thậm chí cả người của anh cũng chỉ chực có cơ hội là phản bội.

- Alice có nhận thức được chuyện đó không?

- Còn hơn là anh hình dung ấy chứ, vì chính con bé đã mang lại cho anh giải pháp.

- Ý anh là sao?

- Một tối, anh thấy con bé đến quán cùng một cặp hồ sơ dày tập hợp hàng chục tài liệu tải từ Internet. Các văn bản luật pháp chế, các phân tích trường hợp riêng lẻ: công trình của một luật sư thực thụ. Con bé khoe đã tìm ra câu thần chú để cả hai bố con có thể bắt đầu một cuộc sống mới.

- Và câu thần chú đó là gì vậy?

- WITSEC: Chương trình bảo vệ nhân chứng của Hoa Kỳ.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Các Nhân Chứng

"Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ có thể đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ đối với một nhân chứng trong một vụ kiện liên quan đến hoạt động tội phạm các tổ chức, nếu cho rằng nhân chứng có nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực và hăm dọa."

ĐIỀU 3521 KHOẢN 18

LUẬT LIÊN BANG HOA KỲ

Lạnh buốt vì ngồi quá lâu trên băng ghế, Madeline và Danny tiếp tục dạo bước dọc bờ kè. Bất chấp cái lạnh, hai bờ sông East không hề vắng vẻ. Một nhóm các ông lão mang theo nào vợt cá, nào xô nhựa và cần câu đang lấy làm mừng rỡ vì đã tìm ra một góc nhiều cá ngay đối diện đường chân trời Manhattan rồi liên tục trút ra nào cá sói vằn, nào cá bơn lá mít và cá bơn lưỡi bò. Họ nói đủ thứ tiếng: Ba Lan, Nga, Tây Ban Nha… Một thứ ngôn ngữ lẩu thập cẩm tiện gì nói nấy.

- Ban đầu, Danny giải thích, anh trả lời Alice rằng ý tưởng của con bé về "Chương trình bảo vệ nhân chứng" thật là ngây thơ và không thể thực hiện. Anh không có gì để đổi chác, không có một nước cờ nào khả thi trong trò chơi này cả. Nhưng con bé vẫn nài nỉ: "Con chắc chắn là bố có thể sử dụng những kẻ đã khiến bố mắc kẹt trong cuộc đời này." Nhận xét ấy có cái lý riêng của nó. Dạo đó ở Mỹ chỉ còn vài tháng nữa là đến kỳ bầu cử tổng thống và cuộc chiến chống ma túy và là một trong những chủ đề của chiến dịch tranh cử. Tất cả các ứng viên đều nhắc tới Mexico nơi cuộc chiến giữa các cartel ma túy đã khiến hàng chục nghìn người thiệt mạng. Dân Mỹ lo ngại về tình trạng mất an toàn leo thang gần biên giới. Sư kiện Obama trúng cử đã tạo nên một bước ngoặt khi tân tổng thống thừa nhận trách nhiệm của nước mình trong việc buôn lậu chất gây nghiện với tư cách là quốc gia tiêu thụ chính. Thậm chí trước khi nhậm chức, ông đã gặp người đồng nhiệm Mexico và hai nước đã tái khẳng định mục tiêu theo đuổi một cuộc chiến không khoan nhượng với nạn buôn lậu ma túy. Đó là một vấn đề mang tính thời sự cao trong nhiệm kỳ tổng thống của ông: Washington không hề muốn ở ngay sát bên một nước buôn lậu ma túy.

- Chuyện đó thì có gì liên quan tới anh? Madeline hỏi. Rửa tiền chăng?

- Cách đây mười lăm năm, hồi còn học ở California, anh đã gặp Jezebel Cortes cũng là sinh viên của trường.

- Con gái của người đứng đầu cartel phải không? Tên cô ta nhan nhản trên các báo cùng với phiên tòa xét xử.

- Bọn anh vẫn giữ liên lạc từ ngày đó. Hai đứa có chung một quá khứ gia đình khá nặng nề. Bọn anh hiểu nhau vì cùng thân phận con tội phạm.

- Càng hiểu nhau hơn khi mỗi người lại thừa kế sản nghiệp từ bố mình chứ gì…

- Jezebel không để tay mình nhúng máu trực tiếp đâu. Cô ta là kế toán của tổ chức. Một người đàn bà quyền lực kín đáo và thông minh suốt nhiều năm liền đã rửa hàng triệu đô la thu về từ ma túy bằng cách kê khai vào những hoạt động hợp pháp.

- Anh có cách trình bày sự việc khá kỳ lạ đấy…

- Năm này qua năm khác, khi cuộc chiến chống tiền bẩn trở nên quyết liệt hơn, các băng nhóm buôn bán ma túy càng gặp nhiều khó khăn trong việc rửa tiền thông qua các ngân hàng và các quốc gia được coi là thiên đường thuế khóa. Jezebel đã buộc phải quay ra tìm kiếm những hoạt động khác và những kẻ môi giới khác.

- Chính vì thế mà cô ta nhờ vả anh…

- Đúng vậy, suốt năm năm liền, anh đã đứng tên thay cô ta đầu tư trong lĩnh vực bất động sản và khách sạn. Anh biết các nhân viên sở thuế Mỹ luôn cố bắt giữ cô ta, nhưng bọn anh tiến hành mọi việc hết sức thận trọng. Khi Alice nhắc đến Chương trình bảo vệ nhân chứng, anh đã yêu cầu luật sư liên hệ với phòng điều tra của Cơ quan Thuế vụ Mỹ.

- Anh đã đề xuất với họ một giao kèo?

- Phán quyết trắng án dành cho anh cùng một nhân thân mới cho hai bố con anh đổi lấy lời khai làm chứng cho phép tóm gọn Jezebel Cortes. Họ đang cố hết sức bắt giữ cô ta trên đất Mỹ để có thể tiến hành tịch biên tài sản: các tài khoản ngân hàng, khoảng một trăm căn hộ, các tổ hợp khách sạn, các phòng thu đổi ngoại tệ cùng các hãng bất động sản trên khắp California.

- Họ đã dễ dàng chấp thuận?

- Không, nhưng Quốc hội sắp sửa thông qua một gói cứu trợ khổng lồ trị giá một tỷ đô la cho Mexico. FBI cần một vụ bắt bớ tượng trưng để gạt bỏ thái độ dè dặt trong dư luận. Vụ việc được trình lên đến Bộ trưởng Tư pháp, ông này rốt cuộc đã tiến tới một thỏa thuận với MI6.

- Là Mật vụ Anh sao?

- Chính họ đã đưa Alice đi bằng cách dàn dựng từ đầu chí cuối như một vụ bắt cóc. Tất nhiên là để sau đó anh được gặp lại con bé.

Madeline bỗng cảm thấy rã rời: suốt nhiều tháng trời, cô đã cố gắng điều tra một vụ án mà sở Mật vụ cố tình dập tắt. Mọi chuyện đã trở nên sáng tỏ: những chiếc camera chất lượng tồi, thiếu hụt các dấu hiệu, nhưng lời chứng giả và mâu thuẫn nhau. Giá kể cô có điều tra thêm mười năm nữa thì cũng không thể tiến triển thêm chút nào. Hoặc giả cô cũng sẽ nhận lấy kết cuộc như Jim, "tự tử" tại phòng làm việc…

Một cơn điên giận xâm chiếm Madeline. Cô cố kiềm chế cảm xúc nhưng vô ích:

- Tại sao anh lại đối xử với tôi như vậy hả Danny? Tại sao anh lại khiến tôi tin rằng anh vẫn đang tìm kiếm cô bé, tại sao lại gửi cho tôi quả tim của nó?

- Vừa đến Manhattan thì Alice đã không còn phản ứng với thuốc. Chứng suy tim của con bé trở nên trầm trọng hơn. Anh rất lo: con bé chỉ có một thân một mình, mệt mỏi thì mỗi lúc một thường xuyên hơn, hết cúm lại đến viêm phế quản. Chỉ có phẫu thuật ghép tim mới cứu được con bé. Anh đã gây sức ép với FBI: không có chuyện ra làm chứng nếu con gái anh chết. Họ đã xoay xở để đưa con bé vào danh sách ưu tiên nhận tim cấy ghép và cuộc phẫu thuật diễn ra rất nhanh chóng trong một bệnh viện tại New York. Đó là quãng thời gian chẳng dễ dàng gì cho con bé…

- Nhưng tại sao anh lại gửi cho tôi quả tim của nó? Madeline gặng hỏi.

- Không phải anh, mà là những người bảo vệ hai bố con anh. Bởi vì em đã trở nên phiền phức, Madeline ạ, hắn thú nhận bằng cái giọng khản đặc vì thuốc lá. Em chọc trời khuấy nước để tìm kiếm Alice. Cuối cùng em lại liên hệ tới anh. MI6 hoảng lên. Chính họ đã nảy ra ý tưởng gửi quả tim. Để đóng hồ sơ này.

- Vậy Bishop đóng vai trò gì?

- Bishop chỉ tình cờ xuất hiện đúng lúc thôi. Sở Mật vụ thừa biết rằng một ngày nào đó sẽ xuất hiện một gã biến thái tự nhận tội ám sát Alice. Chỉ là chuyện đó xảy ra sớm hơn so với dự kiến. Sau đó, như đã thỏa thuận, vài tháng sau khi Alice "mất tích", anh dàn dựng cái chết cho riêng mình rồi tới New York gặp con bé.

- Anh đã giết em trai mình ư!

- Không, Jonny đã tự giết mình đấy chứ. Em thừa biết nó mà: một kẻ ý chí cùn mòn bị ma túy hủy hoại dần, một con bệnh tâm thần và một kẻ sát nhân. Anh đã lựa chọn và Alice là lựa chọn ưu tiên của anh. Những ai muốn can thiệp vào chuyện đó đều phải trả giá.

- Miễn cho tôi bài diễn văn của anh đi, tôi thuộc lòng rồi! Còn Jonathan? Làm thế nào mà anh ấy lại gặp đúng bố con anh?

- Trong kỳ nghỉ Giáng sinh tiếp đó, Alice và anh đã tới Côte d’Azur nghỉ vài ngày. Sau khi được phẫu thuật, Alice không khỏi gõ tên chính mình trên các công cụ tìm kiếm để xem cuộc điều tra về "vụ bắt cóc" con bé đã xoay chuyển thế nào. Nó đã tìm thấy những bài báo viết về em, về vụ tự sát không thành của em, Con bé muốn biết họ tiết lộ sự thật cho em biết, nhưng Blythe Blake, nữ mật vụ phụ trách bảo vệ bố con anh, đã từ chối. Alice không bằng lòng với chuyện đó. Khi bọn anh đến Pháp, con bé định trốn tới Paris để gặp em, nhưng đặt chân tới Paris rồi, con bé lại không muốn đẩy bọn anh vào chỗ nguy hiểm, và chính vào thời điểm đó con bé đã gặp Jonathan Lempereur.

Tim Madeline thắt lại. Alice không chỉ biết đến sự tồn tại của cô mà còn tìm cách liên lạc với cô.

- Kể từ quãng thời gian đó, FBI và hải quan đã lưu tên hai người trong hồ sơ của họ và tín hiệu báo động sẽ tự động được phát đi nếu một trong hai người đặt chân tới Mỹ. Tối qua, người ta báo với Blythe Blake rằng cả hai người đều đang có mặt tại New York. Chuyện này không thể là một sự tình cờ. Anh đã đề nghị cô ta lập mưu dụ em đến đây.

- Để bắt tôi câm miệng chứ gì?

- Không đâu Madeline, để em giúp anh.

- Giúp anh chuyện gì?

- Tìm ra Alice.

°

Được bố trí như một văn phòng cải dụng, căn hộ nhô cao trên cả ga ra lẫn kè sông. Tì trán vào khung cửa kính, mật vụ Blythe Blake không rời mắt khỏi Danny và Madeline. Cô ta chỉ trả lời qua loa những câu hỏi của Jonathan và vẫn hoàn toàn tập trung và nhiệm vụ được giao: canh chừng và bảo vệ nhân chứng. Anh chàng người Pháp chăm chú quan sát người phụ nữ kỳ lạ mang vẻ đẹp kiêu sa quý phái. Cô có mái tóc màu vàng hoe và vẻ thanh lịch lạnh lùng thường thấy ở các nhân vật nữ chính trong phim của Alfred Hitchcock. Vóc dáng thắt đáy lưng ong, quần bó màu đen, bốt dài buộc dây và áo da ngắn khoác ngoài cổ lọ. Những chiếc cặp tăm gom tóc lại thành búi tròn vo. Khi nhìn nghiêng, người ta chỉ có thể bị các đường nét thanh tú và cái nhìn tinh tế của cô quyến rũ.

Ngay đến vết sẹo kia cũng có vẻ gì đó quyến rũ. Không những chẳng hề khiến mặt cô xấu xí đi, vết sẹo dài trên mặt còn mang lại một vẻ "mê hoặc" hẳn sẽ khiến nhiều đàn ông cảm thấy hứng thú.

- Hẳn là người ta phải thường xuyên đặt cho cô câu hỏi này…, anh mở lời.

Vẫn chĩa ống nhòm về phía Danny, cô ta trả lời Jonathan với giọng đều đều:

- Một mảnh đạn súng cối tại "tam giác tử thần" ở Irak. Chỉ cần chệch thêm ba milimet nữa thôi là tôi mất một con mắt rồi…

- Chuyện đó xảy ra khi nào vậy?

- Cách đây tám năm. Tôi đã tình nguyện nhận nhiệm vụ. Nếu được làm lại, tôi vẫn sẽ làm như thế.

- Cô đã phục vụ trong quân đội một thời gian dài?

- Tôi là một nhân viên của chính phủ: hồ sơ của tôi phải được giữ bí mật.

Vì anh gặng hỏi nên rốt cuộc cô ta cũng buột miệng:

- Sau khi bị thương tôi đã rời lực lượng hải quân. Tôi ở lại Quantico 1 hai năm rồi thực hiện các nhiệm vụ mật trong hàng ngũ Lực lượng chống ma túy DEA trước khi chuyển sang làm mật vụ.

- Cô phải thực hiện những nhiệm vụ đó ở đâu?

- Nghe này, anh bạn, tôi mới là người đặt câu hỏi, OK?

- Nếu một gã nào đó gặp tại tiệc tối quan tâm tới cô thì cô cũng trả lời như vậy sao?

Cô ta bèn nổi cáu:

- Giờ không phải là tiệc tối và xin báo để anh biết, anh không phải mẫu người tôi quan tâm.

- Vậy mẫu người nào mới khiến cô quan tâm? Những gã như Danny chăng?

- Sao anh lại nói vậy? Anh đang lo cho cô bạn gái của anh chứ gì?

- Còn cô? Những kẻ sát nhân mới khiến cô phê à?

- Vẫn còn hơn những ông bố trong gia đình, đúng vậy, cô ta khiêu khích anh. Nhưng nếu anh muốn biết mọi chuyện thì công việc của tôi là trông chừng Danny chứ không phải ngủ với anh ta.

Tai nghe gắn chặt trên tai, cô ta thét bảo ra lệnh cho hai đặc vụ canh gác phía dưới tập trung cảnh giác hơn nữa.

- Cô nghĩ Danny có thể bị băng nhóm Mexico thủ tiêu không?

- Chuyện đó đâu phải là không thể xảy ra, nhưng tôi không tin lấy một giây.

- Tại sao?

- Bởi lẽ, xét theo cách nào đó thì anh ta đã làm chứng rồi.

Lần này thì Jonathan không còn biết phải hiểu thế nào:

- Cách đây năm phút, cô bảo tôi rằng buổi lấy cung dự kiến vào tuần sau kia mà!

Blythe giải thích rõ hơn:

- Đúng như luật cho phép trong những trường hợp như thế này, Danny đã thu âm sẵn lời khai trước cả khi phiên tòa khai mạc. Một buổi làm chứng được ghi hình với sự chứng kiến của một thẩm phán và một luật sư vẫn có thể dùng để kết án Jezebel Cortes.

Jonathan bắt đầu hiểu ra:

- Vậy là, ngay cả khi Danny có bị hạ sát ngày hôm nay…

- … thì cuộn băng kia cũng đủ để kết án trùm buôn lậu ma túy, Blythe xác nhận. Hy vọng duy nhất của cartel ma túy đó là Danny thay đổi lời khai vào đúng ngày diễn ra phiên xét xử.

- Nhưng tại sao anh ta lại phải làm vậy?

- Vì cái này, Blythe đáp.

Nữ mật vụ dùng điều khiển từ xa bật một màn hình phẳng lớn treo trên tường và cho phát một đoạn băng video.

--------------------------------

1 Căn cứ quân sự, trụ sở học viện đào tạo và huấn luyện của FBI. (Chú thích của tác giả)

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# The Girl In The Dark 1

"Tâm trí cứ tìm nhưng trái tim mới thấy"

- George SAND

Đoạn băng dài chưa đến ba mươi giây. Chỉ có một khung hình duy nhất quay cận cảnh gương mặt thất thần của cô bé. Nét mặt hoảng hốt, đôi mắt thâm quầng rõ ràng là đang kiệt sức, Alice nhìn đăm đắm vào máy quay. Thứ ánh sáng nhợt nhạt bao quanh Alice cho thấy cô bé đang bị giam trong một tầng hầm hoặc ngục tối. Lời nói của cô bé đứt quãng, xen lẫn những tiếng nức nở. Tuy nhiên cô bé vẫn trực tiếp nói với bố để truyền đạt lại yêu sách của những kẻ bắt cóc.

"Save me, Dad! Change your testimony, please! And we'll be together again. Right, Dad 2?"

Rồi camera lùi ra xa, cho phép nhận thấy thân hình mảnh khảnh của Alice đang bị còng vào một đường ống nước.

- Chúng tôi nhận được cuộn băng hồi sáng nay từ tay một nhân viên giao hàng, Blythe giải thích rồi bấm nút dừng hình.

Danny siết chặt tay thành nắm đấm. Cảm thấy tội lỗi cắn rứt và bất lực, hắn trở lên hết sức bi quan:

- Con bé bị bắt cóc đã mười hai tiếng rồi. Nếu chúng ta không nhanh chóng tìm ra Alice thì dù tôi có làm gì đi nữa chúng cũng sẽ thủ tiêu con bé. Mà nếu không có thuốc, con bé cũng có thể bị biến chứng suy thận bất cứ lúc nào.

Blythe ngồi vào một cái bàn sắt rèn bên trên là ba chiếc laptop.

- Chúng tôi đã thử định vị điện thoại của Alice mà không được, cô ta nói rõ rồi tải đoạn phim về ổ cứng.

Nữ mật vụ xem đi xem lại đoạn phim, tách tiếng và tiến hành chụp lại màn hình hàng chục lần, zoom tới chi tiết nhỏ nhất.

Madeline tiến lại gần mấy chiếc laptop, hết sức lưu tâm đến các phương tiện kỹ thuật. Blythe giải thích cho cô rõ trình tự phân tích:

- Đoạn băng có để ngày giờ rõ ràng ở góc dưới màn hình. Khi khuếch đại phần tiếng, có lẽ ta sẽ phát hiện ra những âm thanh có vẻ không thể nghe thấy: Tiếng tàu điện trên không, tiếng xe cộ qua lại... những chi tiết có thể mở ra cho chúng ta một hướng điều tra.

- Thế còn chiếc camera? Jonathan hỏi.

- Dường như trong bóng tối nhưng chất lượng hình ảnh vẫn rất tốt. Đây là một mẫu camera đời mới, Blythe phân tích.

Bằng vào vài thao tác, cô ta cho chạy một phần mềm có khả năng nhận dạng nhãn hiệu và mẫu mã.

- Đây là một máy quay hiệu Canon có bộ nhớ đệm, vừa xuất hiện trên thị trường cách đây chưa đầy năm. Tôi sẽ yêu cầu văn phòng lập danh sách người mua mới đây nhất tại hệ thống các cửa hàng hoặc qua mạng, nhưng chuyện này sẽ mất thời gian.

Sau đó, Blythe tách chi tiết của một bức ảnh để phóng to trên màn hình:

- Đường ống này khiến tôi lưu tâm! Cô nói và trỏ chuột vào chi tiết được phóng to, đoạn đường ống nơi Alive đang bị còng tay. Nó vừa cũ vừa thô. Thoạt nhìn, tôi cho rằng hệ thống ống dẫn này đã tồn tại ít nhất là một thế kỷ, nhưng tôi sẽ liên hệ với các chuyên gia có khả năng xác định niên đại thật chính xác. Cộng thêm một chút may mắn khi dò tìm trên toàn bộ hệ thống dữ liệu của chúng tôi, ta có thể xác định được nơi Alice bị giam.

Rồi cô ta quay sang hỏi mật vụ đã nhận chiếc USB chứa đoạn băng.

- Anh đã lấy lời khai của tay nhân viên giao hàng chưa Chris?

Gã Man in Black chuyển một tài liệu từ điện thoại di động của mình sang máy tính và cho hiển thị luôn lên màn hình.

- Anh ta làm việc cho Bike Massenger, một hãng giao vận gần phố Wall, nhưng lần giao này thì anh ta không qua hãng. Anh ta nhận giao gói hàng tại ngã tư Dutch giao cắt phố John. Người gửi cũng tự mình di chuyển tới đó: Cao lớn, gốc Kafka, đậm người, tuổi chừng bốn mươi... Hắn thanh toán bằng tiền mặt và không nêu tên.

- Ta có phác thảo chân dung hắn chưa?

- Ờ... Terence đang lấy thêm lời khai của nhân viên giao hàng.

- Được rồi, bảo cậu ta khẩn trương lên! Tôi muốn có thể phát đi dấu hiệu nhận dạng nghi phạm trong vòng mười phút nữa. Kể từ thời điểm này, ta phải tranh thủ từng giây!

Nửa tiếng sau

Cái tên Matchbox 3 hẳn phải được lấy cảm hứng từ khung cảnh chật hẹp của quán. Chúa mới biết làm cách nào chủ quán lại có thể sắp xếp căn phòng nhỏ bé ấm cúng trông ra khoảng vườn hẹp này thành một quán rượu có sức chứa hai chục khách.

Ngồi trước một suất bánh kẹp cá hồi, Jonathan vừa tường thuật cho Madeline cuộc gặp giữa anh và Francesca.

- Em nghĩ sao?

Anh đã kể hết sức thành thật và chính xác cảnh huống khiến Francesca ngộ sát Lloyd Warner rồi thu dọn cái xác trước khi bày ra chứng cứ ngoại phạm với sự tiếp tay của George. Một kỳ công cho phép vợ cũ của anh không bị khép tội giết người, nhưng buộc phải trả giá bằng cuộc hôn nhân giữa họ.

- Em nghĩ gã đó chết đi thì thế gian này bớt một thằng khốn thôi. Madeline đáp.

Một câu nói dí dỏm đặc kiểu Danny Doyle...

- Em nghĩ vợ anh có được sự bình tĩnh rất đáng nể và một trí thông minh đáng gờm, cô bình luận thêm.

Cô ăn nốt lát bánh mì phết pho mát dê tươi rồi nhấp một ngụm rượu vang.

- Và em nghĩ anh nên quay về với chị ấy.

Jonnathan kinh ngạc. Chỉ trong một ngày, Madeline đã khiến chuyện giữa họ tan thành mây khói.

- Thế còn... chúng ta?

Cô nhìn thẳng vào mắt anh.

- Chúng ta đừng tự dối lòng nữa: Quan hệ của chúng ta còn lỏng lẻo. Tương lai sẽ thế nào đây? Chúng ta sống cách nhau tới hơn mười nghìn cây số, cả hai chúng ta đều mất phương hướng. Thế nào cũng sẽ có ngày anh hối tiếc vì đã không quay về sống cùng với vợ con mình.

Jonanthan cố gắng trấn tĩnh.

- Em đâu biết gì về chuyện đó! Dù thế nào thì chúng ta cũng sẽ không chia tay nhau vì một giả thiết thất bại thảm hại...

- Anh chẳng có chuyện gì làm ở đây cả, Alice Dixon đối với anh chẳng là gì hết. Đây không phải cuộc chiến của anh.

- Cô bé là một phần cuộc sống của anh cũng như của em vậy thôi!

Lần này anh đã cao giọng. Quán chặt đến nỗi mọi ánh mắt đều đang hướng về phía anh. Anh ghét nơi này vì những chiếc bàn kê san sát, không cho thực khách được tự do cử động hay chút riêng tư nào hết.

- Nghe này Jonathan, câu chuyện này đã bắt đầu trong máu và kết thúc trong máu. Sẽ không có một kết cuộc tốt lành, và anh chưa chuẩn bị tinh thần để đối diện với sự tàn khốc đó đâu. Em vốn là cảnh sát, Blythe đang làm việc cho FBI, Danny đã quen giết người, nhưng, anh thì...

- Anh thì chỉ là một tay chủ nhà hàng hiền lành thôi chứ gì?

- Anh thì đang có một gia đình...

- Anh nghĩ em có thể là một thành viên của gia đình đó mà, anh vừa nói vừa đứng dậy.

Anh để hai tờ bạc trên bàn rồi rời khỏi quán.

Đây là lần đầu tiên Madeline thực sự cảm thấy yêu một người đàn ông. Thế nhưng cô không tìm cách giữ chân anh.

- Anh bảo trọng nhé, cô thì thầm.

Nhưng anh đã đi rồi.

Lẽ hiển nhiên là cartel ma túy Mexico đứng đằng sau vụ bắt cóc Alice sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn. Bị chạm tự ái, Jonathan không hiểu rằng chính vì yêu anh mà Madeline không muốn lôi kéo anh vào dòng sông tăm tối.

Bến tàu điện trên đại lộ Bedford chỉ cách đó một khối nhà. Jonathan bước vào bến và quay trở lại Greenwich.

Về đến căn hộ của Claire, anh đứng lặng dưới vòi hoa sen suốt hai mươi phút, kiệt sức vì chênh múi giờ và thiếu ngủ, lại vừa phải trải qua hàng loạt cảm xúc cùng tình cảm trái ngược.

Ba giờ chiều. Anh gọi về San Francisco nói chuyện với con trai hồi lâu. Charly không hiểu tại sao bố lại không ở bên mình khi ngày mai đã là Giáng sinh. Nhưng Marcus đã tỏ ra xứng đáng với lòng tin của anh và cố gắng hết sức mình thế chỗ anh trong vai trò người bố mà chính Jonathan không bao giờ thực sự biết cách.

Cuộc trò chuyện với con trai càng khiến anh buồn thêm. Để chạy trốn nỗi cô đơn, anh thay quần áo rồi bước vào quán bar đầu tiên gặp trên phố Mac Dougal uống cà phê. Anh hy vọng rằng cafein sẽ giúp đầu óc mình tỉnh táo hơn. Trong một lúc, những hình ảnh về một gia đình tái hợp chen chúc trong tâm trí anh như một loạt phim dương bản khiến anh yên lòng. Anh hồi tưởng lại tất cả những khoảnh khắc hạnh phúc đầy đủ đã có với vợ cũ và Charly. Những lời thú nhận của Francesca đã giải phóng anh khỏi nỗi đau khổ vốn giam hãm anh từ hai năm nay, dìm anh trong một màn sương mù khiến anh đánh mất niềm tin và điểm tựa trong cuộc sống.

Lúc này, anh đang có cơ hội tìm lại "Cuộc sống trước đây". Rốt cuộc đó không phải là điều anh hằng mong muốn sao? Hai tiếng nữa, anh có thể đáp một chuyến bay tới California, đón Charly rồi quay trở lại New York đón Giáng sinh cùng Francesca.

Triển vọng đó giúp anh thấy vững lòng. Anh nhớ tới câu nói của một đồng nghiệp: "Một cái cây mà không có rễ thì chỉ là một khúc gỗ." Anh cần một nền tảng để không cảm thấy hụt hẫng. Tuy nhiên, hình ảnh Francesca mờ dần, thay vào đó là hình ảnh Madeline. Dĩ nhiên là cô nói đúng: Chuyện giữa họ chỉ như một cơn gió thoáng qua. Vậy mà...

Vậy mà anh lại không thể nghe theo tiếng nói của lý trí. Madeline đã làm tan nát trái tim anh rồi rỏ vào đó thứ chất độc của nỗi nhớ nhung.

Anh máy móc rút từ túi ra một cây bút rồi bắt đầu chép vội lên tờ giấy ăn một dòng cảm hứng bất chợt. Ba phút sau, anh nhận ra rằng mình vừa sáng tạo ra một món tráng miệng dựa trên hình ảnh của cô gái người Anh: Một chiếc bánh nhiều tầng phết lớp kem mỏng màu hồng và tím, thêm lớp mứt caramen mỏng xếp lớp vị cam ngọt Tunisie. Anh là người đầu tiên cảm thấy ngạc nhiên. Hai năm nay, năng lực sáng tạo của anh đã cạn kiệt và anh không nghĩ ra được món nào. Hôm nay thì cái then đã bật ra và tình yêu một lần nữa gợi cảm hứng cho anh.

Viễn cảnh này khiến anh bình tâm và cho anh thêm lòng tin vào tương lai. Tại sao anh không mở một nhà hàng ngay tại New York kết hợp với một ngôi trường nhỏ dạy nấu ăn nhỉ? Tóm lại là một dự án có ý nghĩa.

Jonathan đã học hỏi từ những sai lầm của bản thân và sẽ không phạm phải cùng những sai lầm ngu ngốc đó đến lần thứ hai. Hội chợ phù hoa, cuộc chạy đua tới những ngôi sao cũng như cuộc tìm kiếm sự công nhận của giới truyền thông đã kết thúc. Anh nung nấu ý định tạo dựng một nhà hàng có dấu ấn riêng, phục vụ kiểu ẩm thực độc đáo và cầu kỳ, nhưng không phải trong một khung cảnh xa hoa. Không còn những chiếc ly pha lê và những bộ đồ ăn bằng sứ do các nhà thiết kế thời thượng sáng tạo. Anh sẽ không bao giờ gắn tên mình lên những sản phẩm phái sinh hay những món ăn đông lạnh ghê tởm bán trong siêu thị nữa. Kể từ giờ trở đi, anh sẽ làm công việc của mình theo cách thủ công, với mục tiêu duy nhất là nhận về và cho đi cái thú ẩm thực.

Anh rời khỏi quán cà phê, trong lòng đã nhen nhóm chút hy vọng. Nhưng anh biết rằng tương lai đó di nhiên phải thông qua việc Alice Dixon còn sống. Hôm nay anh sẽ ở đâu nếu không tình cờ gặp cô bé? Chắc chắn là nằm sâu dưới sáu tấc đất. Anh nợ cô bé cuộc đời này: Đó là món nợ lớn nhất anh từng mắc. Một món nợ máu mà anh đã quyết tâm phải trả bằng được.

Mười tám giờ. Những hình ảnh Alice bị giam cầm xâm chiếm tâm trí anh. Mọi thứ đều hỗn độn. Anh thử hồi tưởng lại những lời nói sau cùng của cô bé nhưng không thể. Anh đi ngược lên Phố 20. Bóng tối bắt đầu bao phủ. Bất chấp cái lạnh quất vào mặt, anh vẫn tiếp tục dạo bước qua các phố, vừa đi vừa nghĩ đến số phận khác thường của Alice. Nghĩ tới cuộc đời mà cô bé đã sống, chẳng khác nào một cuộc chiến đấu. Phải nhiều nghị lực đến thế nào thì cô bé mới có thể thoát khỏi xiềng xích và làm chủ đời mình. Từ khi còn nhỏ, cô bé đã phải chiến đấu một mình, không có cả gia đình lẫn bạn bè, mỗi lúc lại chọn con đường cam go hơn: Con đường hướng tới mục tiêu là không dính đến sự tầm thường, tránh bị những kẻ thô lậu và thảm hại lôi xuống đáy. Một hướng đi vốn sẵn khó khăn kể cả khi người ta đã trưởng thành, huống chi bấy giờ cô bé mới có mười ba tuổi...

Anh đã tới khu phía Đông Chelsea. Lúc này trời đã tối hẳn và một vài bông tuyết lấp lánh ánh bạc nương theo gió đang bay phấp phới dưới bóng đèn đường. Cái lạnh thôi thúc anh đẩy cửa bước vào Life & Death, một quán bar cooktail nổi tiếng. Một thứ nhạc lounge nổi lên từ bốn góc phòng. Dĩ nhiên Jonathan không thích những nơi kiểu này, nhưng những chuyển động và những cuộc trò chuyện giúp anh cảm thấy bớt cô đơn. Còn âm nhạc thì ngược đời thay lại tạo ra một dạng bong bóng giúp anh suy nghĩ, nghiền ngẫm các ý tưởng, ngâm cứu các vấn đề. Alice... Anh phải tập trung nghĩ về Alice...

Linh tính mách bảo anh rằng cuộc điều tra mà Blythe Blake và Madeline đang tiến hành sẽ chẳng dẫn đến đâu cả. Về phần mình, anh không có phương tiện nào để điều tra. Anh chỉ có các nơ ron thần kinh và những kiến thức tâm lý học. Rượu đang thiêu đốt dạ dày anh, nhưng lại khiến các giác quan nhạy bén hơn. Anh gọi thêm ly nữa để giữ cho cảm xúc thật nhanh nhạy. Là nhà sáng tạo, anh luôn đặt cược vào một dạng trí tuệ của xúc cảm. Dần dần, hàng rào ký ức đổ rạp và nội dung cuộn băng hiển hiện trong tâm trí anh: Ánh mắt bồn chồn rực sáng của cô bé, vẻ bối rối, căn phòng giam nhớp nhúa, hai mắt còng siết lấy cổ tay cô bé, giọng nói khàn khàn và lời kêu cứu:

"Save me, Dad! Change your testimony, please!

And we'll be together again. Right, Dad?"

Anh cố gắng trút rỗng tâm trí để tự đặt mình vào địa vị Alice. Nỗi kinh hoàng hiển hiện trên gương mặt cô bé không thể là giả, nhưng trong mắt cô bé vẫn có thứ gì đó mãnh liệt khôn cùng... Bất chấp nỗi sợ hãi, cô bé vẫn giữ được trí thông minh và vẻ linh hoạt của mình. Như thể cô bé không chỉ tìm cách khơi gợi lòng trắc ẩn mà còn... tìm cách gửi gắm một thông điệp...

Không, không thể có chuyện đó được. Bọn bắt cóc hẳn đã đưa cho cô bé một đoạn viết sẵn để đọc lên, hay chí ít thì cũng là những chỉ dẫn chính xác. Làm sao có thể ứng tác điều gì đó chỉ trong một vài lời thế này?

Tuy vậy, anh vẫn vớ lấy tấm bìa các tông lót ly cooktail rồi viết bốn câu đó ra:

Save me, Dad!

Change your testimony, please!

And we'll be together again.

Right, Dad?

Được rồi, sau đó thì sao? Căn cứ vào những gì Danny giải thích thì cô bé biết rõ những rủi ro đang gặp phải. Cô bé biết có lẽ kẻ bắt cóc mình hành đồng dưới sự sai khiến của cartel ma túy Mexico. Vậy thì thứ cô bé tìm cách truyền đạt đây không phải danh tính của kẻ bắt cóc, mà nhiều khả năng là những thông tin về nơi giam giữ, trừ phi...

Một ý tưởng vụt qua tâm trí anh như một sự thật hiển nhiên. Anh chộp lấy bút và tô đậm chữ cái đầu tiên của mỗi câu:

Save me, Dad!

Change your testimony, please!

And we'll be together again.

Right, Dad?

Theo đúng thứ tự, các chữ in hoa tạo thành một từ gồm bốn chữ cái: SCAR

Tiếng Anh nghĩa là "Sẹo"...

--------------------------------

1 Tiếng Anh trong nguyên bản: Cô gái trong bóng tối.

2 Tiếng Anh trong nguyên bản: Bố ơi, cứu con! Bố nhớ đổi lời chứng nhé! Rồi bố con mình sẽ lại ở bên nhau. Được không bố? (Chú thích của tác giả)

3 Tiếng Anh nguyên bản: Hộp diêm.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Kiệt Sức

"Có một thời điểm khi thần Chết nắm trong tay mọi quân bài và hạ xuống bàn một lượt tứ quý Át."

-Chiristian BOBIN

Williamsburg

Macondo Motor Club

23 giờ

Một sự tĩnh lặng giả dối bao trùm căn hộ nhô ra phía trên gara. Ngồi trước các màn hình máy tính, Blythe Blake và Madeline đang tiếp tục phân tích các dữ liệu. Đứng đối diện với khung cửa kính rộng, Danny lo đến thắt ruột, hút thuốc hết điếu này đến điếu khác. Hai mật vụ đang phụ trách việc canh gác: Một người đứng trước cửa ra vào căn hộ, người kia tuần tra quanh gara dưới những bông tuyết quay cuồng rơi trong đêm.

Một tiếng leng keng như phát ra từ kim loại, nhỏ tới mức khó nhận ra, báo cho Madeline biết điện thoại của cô vừa nhận một tin nhắn. Cô liếc nhanh màn hình điện thoai:

Anh biết ai bắt cóc Alice rồi!

Đến quán Life & Death ở góc giao giữa đại lộ 10 và Phố 20 gặp anh đi.

Đến MỘT MÌNH thôi. Nhất là, ĐỪNG NÓI VỚI AI.

Jonathan.

Thoạt tiên, cô còn lấy làm ngờ vực và nghĩ đây là một mẹo của Jonathan hòng gặp cô.

Nhưng anh sẽ không đời nào lôi những chuyện kiểu này ra đùa đâu...

Phải chăng anh đã thực sự khám phá ra điều gì đó? Nếu đúng thế thì tại sao anh không gọi điện cho cô mà lại tìm cách dụ cô tới một quán bar?

- Anh cho em mượn xe được không Danny?

- Em ra ngoài ư?

- Em đi mua vài thứ, cô nói chắc rồi mặc thêm chiếc áo khoác da.

Cô cầm theo chiếc ba lô đựng laptop của Jonathan rồi theo Danny ra cầu thang gang đúc dẫn xuống gara. Họ đi xuyên qua nhà kho chứa bộ sưu tập ô tô trước sự giám sát của viên mật vụ.

- Lái chiếc này đi, hắn chỉ vào một chiếc Pontiac màu đỏ tươi sản xuất năm 1964.

- Anh không có thứ gì đó lỡ lòe loẹt hơn sao?

Cô ngoái lại và nheo mắt để tìm một mẫu xe thông dụng hơn.

- Tại sao không phải chiếc này nhỉ? Cô chỉ vào chiếc Peugeot 403 mui trần. Trông như xe của thanh tra Columbo 1 ấy nhỉ!

- Ngồi vào chiếc Pontiac đi! Hắn cố nài.

Cô hiểu tốt hơn là không nên cố chấp mà nên ngồi vào sau vô lăng của chiếc xe được mệnh danh là Người đẹp Mỹ quốc.

Danny thò đầu qua cửa xe.

- Giấy tờ đây, hắn vừa giải thích vừa lật mở tấm che nắng.

Rồi hắn chỉ vào hộc đựng đồ.

- Nếu xảy ra chuyện gì...

Madeline mở hé hộc đựng đồ và nhìn thấy báng của một khẩu Colt Anaconda. Bấy giờ cô mới hiểu tại sao Danny lại khăng khăng không muốn cô sử dụng xe riêng của hắn.

- Em đi gặp anh bạn kia à? Hắn hỏi với vẻ thiểu não.

Cô đóng cửa kính xe, phớt lờ câu hỏi của hắn.

- Hẹn gặp anh sau.

Đêm tối và tuyết rơi khiến việc lái xe không dễ dàng chút nào. Madeline ngần ngừ không biết có nên sử dụng GPS trong điện thoại hay không, nhưng cuối cùng cô cũng chọn đi đúng đường cũ. Cô cua gấp để lên cầu rồi băng qua sông East quay lại Manhattan.

Cho tới lúc này, chất adrenaline có được từ cuộc điều tra vẫn giữ cho cô tỉnh táo, nhưng bỗng nhiên, cô cảm thấy cơn mệt mỏi tích tụ ập xuống, khiến những cử động của cô không còn linh hoạt và ý nghĩ thiếu sắc bén. Ba ngày trở lại đây, cô chỉ được ngủ vài tiếng chập chờn. Mắt cô bỏng rát và chốc chốc lại thấy xây xẩm mặt mày.

Khỉ thật, mình đâu còn ở tuổi đôi mươi nữa! Cô than phiền rồi thử bật hệ thống sưởi trong xe.

Ra khỏi cầu, cô nhận ra khu Bowery mà mới ban sáng cô đã lái qua trong cuộc rượt đuổi với Blythe. Cô lái ngược trở lại tới tận phố Houston nơi đường phố lại như chia ô bàn cờ vuông vắn giúp việc định hướng được dễ dàng hơn. Cô kiểm tra địa chỉ Jonathan đã nhắn và dùng GPS để tìm đường tới tận quán Life & Death. Trời đã muộn và xe cộ qua lại thưa thớt hơn. Cô thấy nhẹ cả người khi nhìn thấy nhiều chỗ trống có thể đậu xe ở đầu Phố 20, dù sao thì tìm được chỗ đỗ chiếc Pontiac này cũng không phải chuyện vui thú gì.

Cô băng qua quán bar và nhìn thấy Jonathan đang ngồi trước một cái ly đã cạn.

- Em đến một mình chứ? Anh lo lắng hỏi.

- Đúng như anh dặn.

- Có tin gì mới về Alice không?

- Thực ra là không.

Cô ngồi xuống ghế đối diện với anh rồi tháo khăn quàng ra.

- Chuyện này là thế nào vậy? Tại sao anh dám chắc đã biết ai là người bắt cóc Alice?

- Em tự xem đi, anh đáp rồi đưa cho cô tấm lót ly.

Cô nhìn vào tấm bìa khoảng mười giây.

- Rồi sao?

- SCAR! Anh kêu lên. Tiếng Anh nghĩa là sẹo.

- Vâng, cảm ơn, xin nhắc để anh nhớ, đó là tiếng mẹ đẻ của em.

- Blythe! Chính Blythe đã bắt cóc Alice! Dù thế nào thì đó cũng chính là điều con bé muốn chúng ta biết!

Cái bĩu môi hoài nghi của cô gái như giội gáo nước lạnh vào nỗi phấn khích của Jonathan.

- Anh nghĩ mình đang đóng phim mật vụ DaVinci hay sao? Cô giễu.

- Em cho chuyện này chỉ là tình cờ thôi sao?

- Bốn chữ cái chẳng nói lên được điều gì hết...

Nhưng Jonathan chưa chịu bỏ cuộc.

- Em cứ nghĩ thêm ba mươi giây đi.

- Em nghĩ là chuyện đó trong tầm tay em mà.

- Hãy đặt mình vào vị trí của băng nhóm Mexico. Em sẽ ưu tiên tìm ai để "trở mặt" trong vụ này?

- Nói cho em biết đi?

- Dĩ nhiên là mật vụ chịu trách nhiệm bảo vệ Danny rồi!

Cô vẫn có vẻ hoài nghi, nhưng anh nói thêm:

- Ở Mỹ, các cartel Mexico cố gắng thâm nhập lực lượng chức trách: Biên phòng, nhập cư, hải quan... Ngày càng nhiều viên chức phạm tội nhận hối lộ. Và cuộc khủng hoảng không hề giúp mọi việc khá hơn.

- Blythe Blake là một thành phần ái quốc đến mức cực đoan, Madeline cãi.

- Trái lại, cô ta có một hồ sơ trích ngang lý tưởng! Cô ta đã từng nằm vùng trong các băng nhóm buôn ma túy. Sau một thời gian, em sẽ đánh mất điểm quy chiếu của mình. Và khi người ta đề nghị trả em hàng triệu đô thì em chẳng ngồi xổm lên lòng yêu nước ấy chứ.

Mỗi con người đều có một cái giá, cô thầm nghĩ khi nhớ lại lời Danny. Ngờ vực, cô nhìn những chữ cái in hoa tạo thành SCAR bằng một ánh mắt khác. Liệu Alice có đủ nhanh trí để gửi gắm vào đó một thông điệp như vậy?

- Cần phải cảnh báo cho Danny biết! Jonathan quyết định dứt khoát. Anh ta đang bị đe dọa!

Madeline rút điện thoại ra, trước đó cô đã kịp lưu số của Danny. Sau một thoáng ngập ngừng, cô quyết định gửi tin nhắn cho hắn.

Cảnh giác với Blythe. Có lẽ bị bọn mua ma túy mua chuộc. Liên lạc với FBI. Hết sức thận trọng. Anh đang gặp nguy hiểm.

- Chúng ta đi báo cảnh sát thôi, hy vọng là anh không nhầm lẫn.

Khi họ rời bỏ không khí ấm cúng của quán bar để đối diện với làn gió lạnh cắt da cắt thịt buổi đêm, chiếc Ferrari đen đã chờ sẵn họ phía bên kia đường...

- Cô ta đấy!

Họ bước lùi lại. Blythe hẳn đã thấy khó hiểu với việc Madeline rời đi và nghi ngờ có điều gì đó đang ngấm ngầm diễn ra sau lưng mình.

- Để anh qua đó xem sao, Jonathan quyết định rồi băng qua đường.

- Đừng, anh điên rồi!

Khỉ thật! Madeline nghĩ thầm.

Cô chạy tới chỗ đậu chiếc Pontiac vì nhớ ra khẩu súng đang nằm trong hộc đựng đồ.

Trời tối om. Jonnathan tới gần chiếc Spyder. Bên trong xe không có ai. Đèn đóm tắt hết. Động cơ đã tắt.

Cô ta đâu?

Anh thoáng thấy một cử động phía sau. Chiếc xe mui trần đang đỗ trước lối vào một bãi đỗ xe nối nhiều tầng. Để tranh thủ tối đa diện tích, một hệ thống thang máy thủy lực thông minh cho phép di chuyển theo chiều thẳng đứng và chiều ngang gần hai trăm chiếc xe xếp san sát tứ phía. Gió thổi ào ào làm các cột chống kim loại của bộ khung khổng lồ kêt cọt kẹt. Bầu không khí nơi này thật thê thảm khiến người ta rợn sống lưng.

- Có ai đó không? Jonathan hỏi rồi bất cẩn tiến sâu vào bãi đỗ.

Ngốc không thể tả! Madeline thầm trách khi nhìn anh từ đằng xa. Cô vội nổ máy, hy vọng có thể "bắt kịp" Jonathan, nhưng...

Đã quá muộn.

Tiếng súng nổ vang rồi tiếng đạn rít, sượt qua đầu Jonathan trước khi nảy bật khỏi một cây cột thép.

Anh ngồi thụp xuống để tránh viên đạn tiếp theo. Blythe đang nấp sau anh chừng hai mươi mét và nhắm bắn!

Anh đứng bật dậy và không thắc mắc gì thêm mà cắm đầu chạy lên cầu thang lộ thiên đầu tiên ở lối vào của bãi đậu xe. Anh nghe thấy tiếng bước chân của nữ mật vụ vang lên phía sau lưng. Cô ta đang đuổi theo anh, nhưng nhịp cầu thang xoáy ốc không cho cô ta cơ hội nhắm bắn chính xác.

Đến bậc thang trên cùng, trước mặt anh hiện ra một hàng rào lưới sắt cao hai mét.

Không có lựa chọn nào khác ngoài việc trèo sang bên kia.

Nhiều tháng nay anh chưa tập thể thao trở lại, nhưng viễn cảnh bị truy sát cũng đủ mang lại cho anh sức mạnh để tay không trèo dọc hàng rào. Anh leo sang bên kia và rồi thấy mình ở trên tuyến đường sắt trên không cũ kỹ bắc qua quận Meatpacking, xưa kia vốn là khu tập trung các lò mổ và hàng thịt. Ngày trước tuyến đường này từng được dành cho những toa tàu chở hàng giữa các kho hàng tạm. Công trình bị bỏ hoang suốt gần ba chục năm qua cho cỏ lác mọc đầy trước khi được cải tạo thành lối đi dạo. Vào mùa hè, nơi đây là một khoảng cây cỏ xanh tươi cùng với một tầm nhìn thoai thoải xuống dòng sông. Còn tối nay, nó chỉ còn là một loạt những phiến bê tông lát, thù địch và sầu thảm.

Phố 19, Phố 18...

Jonathan chạy thục mạng. Ở đoạn đầu tiên, tuyến đường chạy thẳng. Vậy nên anh không có gì che chắn và trở thành mục tiêu hảo hạng. Cách anh mười lăm mét về phía sau, Blythe đã bắn hai phát đạn. Phát thứ nhất sượt qua anh, phát thứ hai khiến bức tường bảo vệ bằng kính dẻo Plexiglass bên bờ sông Hudson vỡ tan. May cho Jonathan là vào cuối buổi ban đêm này, người ta đã tắt hệ thống đèn chiếu sáng dọc lối đi để tránh thu hút đám người lang thang thừa cơ lấn chiếm chỗ ở...

Madeline giật mình khi nghe thấy hai tiếng súng. Ngồi trước tay lái chiếc Pontinic, cô nhìn qua cửa kính xe để mở, rình chờ từng chuyển động nhỏ nhất trên tuyến đường sắt. Ngước nhìn lên phía vườn treo, cô cố gắng đoán biết diễn biến cuộc đuổi bắt trong lúc lái xe chầm chậm trên con đường men theo công viên High Line. Qua vọng lâu ống kính chìa ra phía trên con đường, cô thoáng nhận ra bóng Jonathan và thở phào nhẹ nhõm khi biết anh vẫn còn sống.

Jonathan đã lấy lại lợi thế. Tuyết nặng hạt trút xuống khiến mặt đất trơn nhẫy. Lúc này lối đi dạo ngoặt sang trái đã xuyên chéo qua đại lộ 10, thấp thoáng bên trên những mái nhà, uốn lượn giữa những tòa nhà bằng gạch, lướt qua các mặt tiền và những tấm biển quảng cáo khổng lồ.

Để nơi này giữ được vẻ nguyên bản, người ta cho rằng tốt hơn hết là bảo tồn toàn bộ những đoạn đường ray. Hai hàng ray bằng thép tiếp tục chạy lộ thiên giữa những tấm bê tông lát đường. Tự tin thái quá, Jonathan bước nhảy qua một luống hoa nằm giữa khe xi măng, nhưng anh đã bị trật mắt cá chân, bàn chân mắc kẹt trong một thanh tà vẹt bằng gỗ.

Khốn kiếp!

Anh tiếp tục chạy theo nhịp chậm hơn. Blythe đang rút ngắn khoảng cách, nhưng khi ngang qua chơ Chelsea thì khu đất công nghiệp cũ bỏ hoang trải vào một đường hầm trên một khối nhà, đem lại cho anh chàng người Pháp chút thời gian nghỉ ngơi.

Đại lộ 14, phố Washington...

Madeline len lỏi giữa những tòa nhà, mắt vẫn dõi theo công trình bằng thép trên khu đất công nghiệp bỏ hoang. Cô đã nhiều lần định dừng xe trước những cầu thang bộ nằm cách quãng trên lối đi, nhưng vào giờ muộn thế này, cổng vào đã bị khóa hết.

Cuối cùng, cô quyết định lái tới bến cuối của tuyến đường sắt và đỗ xe trước quảng trường Gasevoort với hy vọng sẽ gặp được Jonathan trước khi anh bị bắn.

Jonathan hổn hển chạy ra khỏi đường hầm. Blythe đã đuổi theo anh sát nút, chỉ còn cách chưa đầy chục mét. Một cơn đau tê tái lan tỏa bên dưới hai mạng sườn. Toàn thân vã mồ hôi đầm đìa nhưng anh vẫn tiếp tục chạy đến hụt hơi, luồn lách giữa những lùm cỏ dại. Anh đã tới dãy ghế phơi nắng: Khu vực có đặt những chiếc ghế bố bằng gỗ hướng ra đường chân trời New Jersey dành cho những ai muốn có làn da rám nắng. Để chặn đường tiến của đối thủ, anh lần lượt hất đổ tất cả những thứ vừa tầm tay: ghế dài, bàn sân vườn, bồn hoa...

Phát đạn tiếp theo làm một chậu hoa đất rung vỡ tan tành.

Ngay sát sườn.

Kiệt sức, anh lao đi trên đoạn cuối đường ray. Anh dồn chút sức lực còn sót lại để chạy xuyên qua lối đi cây cối rậm rạp này. Những cây thân cao và khóm cây bụi ngăn không cho Blythe nổ súng.

Rồi đoạn đường ray đột ngột ngừng lại.

Jonathan chạy nhanh vào cầu thang dẫn xuống phố Gansevoort. Blythe chạy nước rút đằng sau anh. Một dãy hàng rào cuối cùng cũng cần phải leo qua và...

Đã quá muộn. Blythe nhảy qua gần như cùng lúc với anh. Lần này thì anh rất dễ trúng đạn vì đang chạy dích dắc giữa phố, không có gì che chắn.

Cô ta thong thả ngắm bắn cho thật chuẩn xác. Với khoảng cách này, cô ta không thể bắn trật được.

- Dừng lại! Bỏ súng xuống, nếu không tôi sẽ bắn! Madeline hét lên.

Dáng người yểu điệu của Blythe Blake quay lại để đánh giá tình huống chỉ trong chớp mắt. Madeline đang chĩa vào cô ta khẩu Colt Anaconda của Danny.

Không chút chần chừ, nữ mật vụ tảng lờ lời cảnh báo của Madeline mà xông về phía Jonathan, siết chặt cổ anh, chĩa súng vào thái dương anh.

- Một cứ động thôi là tao sẽ bắn hạ hắn! Cô ả người Mỹ gào lên. Lùi lại!

Hai người phụ nữ đang đối diện nhau, cả hai đều giữ nguyên tư thế. Một làn tuyết dày quay cuồng trong gió, che khuất bóng họ đang lẫn vào nền trời tối thẫm.

Blythe lùi lại về phía dòng sông, tay siết chặt cổ Jonathan hơn nữa.

Madeline tiến lên một bước. Tuyết rơi dày khiến cô nhìn không rõ nữ mật vụ.

- Nếu giết anh ta thì cô tàn đời thôi! Cô dõng dạc. Chưa đầy hai phút nữa đồng đội của cô tại FBI sẽ có mặt tại đây.

- Lần cuối cùng, lùi lại đi, bằng không tao nổ súng! Đặc vụ FBI tao cũng không ngán đâu, tao có khối cửa thoát.

Madeline thực sự có sự lựa chọn nào không? Nếu cô ta hạ vũ khí, Blythe sẽ không vì thế mà tha chết cho họ. Cô ta sẽ khử luôn cả hai. Cô gái người Anh nheo mắt liên tục và ánh mắt cô mờ đi. Cảm giác mệt mỏi căng thẳng đã quay trở lại. Thật không đúng lúc chút nào.

Cô thấy tay mình run run. Nòng khẩu súng lục như nặng đến cả tấn. Đó là món vuc khí dành cho đàn ông, được tạo ra dành cho việc đi săn hoặc các trường bắn thể thao. Với thứ này, cô hoàn toàn có thể bắn vỡ sọ Blythe cũng như Jonathan... Chỉ cần sai lệch một milimet vào lúc ngắm bắn là viên đạn có thể chệch hướng hoàn toàn. Và đó là một trò chơi không cho người chơi đến cơ hội thứ hai.

Ngay bây giờ.

Cô bắn một phát duy nhất. Dự đoán được một cú giật đột ngột, Madeline dồn toàn bộ sức lực để giữ tay thật vững, cũng để chặn không cho khẩu Colt xê dịch về đằng sau.

Trúng đạn vào giữ sọ, Blythe Blake bật ngửa ra sau. Cô ta cố gắng bám vào Jonathan, nhưng chỉ một giây sau, thân xác không còn sự sống của cô ta đã ngã lộn qua lan can bờ sông và chìm xuống dòng Hudson.

Gió thổi mỗi lúc một mạnh thêm, mang theo tiếng còi hú liên hồi của xe cảnh sát vừa xuất hiện trong khu phố.

Như có một gánh nặng ngàn cân đè lên vai, chìm khuất giữa những bông tuyết ướt lạnh, Madeline run lập cập. Cô vừa giết kẻ duy nhất biết Alice đang bị giam ở đâu. Cô vừa giết Alice. Bàn tay cô vẫn co quắp trên khẩu súng, cô không thể rời mắt khỏi dòng nước đen ngòm. Jonathan vẫn đứng bất động, choáng váng, chiếc áo sơ mi của anh đang mặc vấy máu. Bỗng nhiên anh như tỉnh khỏi cơn nhập hồn. Đối diện với anh, Madeline đang lảo đảo, bị nỗi kinh hoàng chế ngự. Sợ răng cô sẽ ngất đi, anh dìu cô về phía chiếc Pontiac đang đỗ trước quảng trường Gansevoort.

Anh nhanh chóng khởi động xe, quan sát qua kính chiếu hậu những tia sáng lấp loáng của đèn hiệu màu xanh đỏ đang rạch ngang dọc trên nền trời mờ tối.

--------------------------------

1 Nhât vật chính trong sê ri truyền hình dài tập cùng tên của Mỹ, sản xuất năm 1968.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Finding Alice

"Yếu tố duy nhất có thể thay thế cảm giác phụ thuộc vào quá khứ là cảm giác phụ thuộc vào tương lai."

-John DOS PASSOS

Lower East Side

Một tòa nhà gần quảng trường công viên Tompkins

Một giờ sáng

Jonnathan đẩy cửa phòng tắm, Madeline đang ngủ gật trong bồn tắm. Anh tìm thấy một chiếc áo choàng tắm móc sau cửa và tiến lại gần để khẽ khàng đánh thức cô. Cô xanh xao, ánh nhìn trống rỗng, cử chỉ uể oải. Cô ngoan ngoãn để anh khoác áo cho rồi xoa khắp người trong tấm áo vải xốp.

Lúc này quá nguy hiểm nếu quay trở lại nhà Claire hoặc thuê phòng trong một khách sạn chuẩn nào đó nơi người ta có thể dễ dàng phát hiện ra họ. Sau khi đỗ xe

cách con phố, họ đã lánh vào một phòng trọ nhỏ của Anita Kruk, một bà lão người Ba Lan đang quản lý một cửa hàng thực phẩm khô nằm ở trung tâm Alphabet City. Ngày trước Jonathan từng tuyển con gái bà vào vị trí bồi bàn của nhà hàng Thống Soái và Anita vẫn nhận ra anh. Để chắc chắn không bị định vị, họ đã tắt điện thoại rồi bỏ lại trong xe. Họ chỉ mang theo người chiếc laptop cùng khẩu súng của Danny.

Có tiếng gõ cửa. Trong khi Madeline lùi sâu vào giường, Jonathan ra mở cửa cho Anita. Bà lão đem cho họ một khay đồ ăn có hai bát súp zurek bốc khói, loại súp quấy bột với rau và lúa mạch đen lên men.

Jonathan cảm ơn bà lão rồi đưa cho Madeline một bát súp:

- Em nếm thử đi, rồi sẽ thấy, vị... đặc biệt lắm.

Cô nhấp thử một thìa rồi nhổ ra luôn, bụng dạ nôn nao.

- Đúng là hơi chua thật, nhưng thiện ý mới đáng kể, phải không em?

Không trả lời anh, cô tắt đèn rồi ngủ thiếp đi.

Trước khi đến nằm cạnh cô, anh lại gần cửa sổ nhìn qua cửa kính. Tuyết vẫn rơi không ngớt. Một lớp tuyết dày hơn chục xăng-ti-mét đang phủ trên mặt đường và vỉa hè. Giờ này, Alice đang ở đâu trong cái lạnh thấu xương kia? Liệu cô bé có còn sống không? Họ có thể giải thoát cô bé khỏi địa ngục kia không?

Anh cần phải suy nghĩ thực tế: Mọi chuyện đã khởi đầu tệ hại. Cái chết của Blythe đã khiến cho khả năng lần đến nơi giam giữ cô bé trở nên cực kỳ mong manh.

Lời Madeline nói trở lại trong trí nhớ anh như một tiếng vọng của điềm báo: "Chuyện này đã bắt đầu trong máu và cũng sẽ kết thúc trong máu."

Anh còn chưa biết cô nói đúng đến mức nào.

Nhà kho trên đảo Coney

2 giờ sáng

Trong gian phòng lạnh căm im lìm, người ta chỉ nghe thấy tiếng thở khản đặc và thoi thóp.

Chính cái lạnh đã đánh thức Alice. Cái lạnh và nỗi đau: Một nỗi đau cào xé đang dội lên từ vùng thắt lưng sau mỗi cử động nhỏ nhất. Nằm nghiêng, tay vặn ra sau, cô bé hầu như đã mất toàn bộ cảm giác trên phần cơ thể hoàn toàn tê cóng này. Mạch máu phập phồng nơi hai thái dương và cơn đau đầu hòa lẫn với tiếng trống ngực thình thịch cùng cơn choáng váng.

Cô ho để thông phế quản, cố nuốt nước bọt, nhưng cảm giác lưỡi mình đã cứng lại như thạch cao.

Cô không biết mình đã bị bắt cóc bao lâu? Vài giờ? Một ngày? Cõ lẽ là hai ngày? Cô vẫn buồn tiểu, nhưng các cơ bàng quang của cô hình như đã tê liệt rồi.

Cô nghẹt thở. Suy nghĩ không liền mạch, mắt mờ, cơn sốt khiến cô mê sảng. Cô hình dung một con chuột khổng lỗ đang moi gan móc ruột mình, cái đuôi dài ram ráp của nó thít quanh cổ cô.

8 giờ sáng

- Dậy đi nào!

Jonathan mở hé một mắt và khó nhọc tỉnh giấc.

- Dậy đi anh! Madeline nhắc lại. Ta phải đi thôi.

Một tia trắng đục xuyên qua cửa kính. Ngày vừa rạng.

Jonathan nén một cái ngáp rồi khó nhọc rời khỏi giường. Madeline đã mặc xong quần áo. Sau giấc ngủ ngắn đêm qua, cô đã lấy lại thần sắc và có vẻ quyết tâm hơn bao giờ hết.

Anh đang tìm đường ra nhà tắm thì cô tung cho anh một bộ quần áo.

- Để hôm khác hãy tắm! Chúng ta không rảnh đâu.

Họ bước ra phố sau khi để lại một số tiền cho bà chủ nhà. Sáng nay không còn là mười xăng-ti-mét nữa, mà ít nhất là gấp đôi độ dày đó đang bao phủ thành phố. Tuyết vẫn tiếp tục rơi khiến giao thông đình trệ. Trên các bờ hè, dân chúng đang quét sạch tuyết trước lối vào nhà, nhân viên sở giao thông công chính đang chà muối lên mặt đường và trên khu Bowery, hai chiếc xe chuyên dụng to đùng đang gạt tuyết sang hai bên lề đường, đẩy chúng vào chỗ những chiếc xe đạp và ô tô đậu không đúng chỗ.

Họ quay lại chỗ đỗ chiếc Pontiac và lấy lại điện thoại rồi tiếp tục thả bộ về phía quán Peels, tổng hành dinh mới của họ.

Vì tuyết rơi dày đặc và hãy còn sớm nên quán vẫn thưa vắng. Họ ngồi đúng bàn đã ngồi hôm trước rồi gọi cà phê, sữa chua, ngũ cốc.

Vì quán không lắp đặt truyền hình, Madeline lấy laptop ra rồi kết nối wifi.

- Kênh thông tin địa phương quan trọng nhất ở đây là gì?

- Bật thử kênh NY1 News đi.

Madeline truy cập trang web của kênh đó. Trang chủ mở ra một trình duyệt video – NY1 Từng phút – đang tóm lược thời sự trong ngày trong khoảng thời gian sáu mươi giây. Ba phần tư thời lượng bản tin vắn này được dành cho những đợt tuyết rơi bất ngờ đang có nguy cơ khiến cả New York tê liệt, phần cuối bản tin có nhắc đến "vụ ám sát bí ẩn hồi đêm qua, nạn nhân là một nữ mật vụ Mỹ, Blythe Blake, qua đời sau khi nhận một phát đạn vào đầu. Thi thể nạn nhân được tìm thấy dưới sông Hudson. Cựu quân nhân đang phụ trách bảo vệ một công dân thứ Hai tới sẽ đưa ra một lời chứng quan trọng liên quan tới phiên xử bà trùm ma túy Jezebel Cortes. Nhân chứng chủ chốt này hiện đang được FBI bảo vệ".

Madeline thở dài: Không thể biết liệu cảnh sát đã xác lập được bằng chứng phạm tội của Blythe chưa, nhưng ít ra Danny cũng không gặp nguy hiểm. Cảm giác mãn nguyện này kéo dài không lâu, cần phải tìm ra cô bé, vậy mà họ không có chút manh mối nào hết.

- Hẳn Blythe phải có đồng lõa, cô nhận định.

Jonathan rót đầy cà phê vào tách của cô rồi mới tự rói thêm cho mình.

- Phải điều tra lại từ đầu thôi. Rõ ràng là trong những giờ tiếp theo sau vụ bắt cóc Alice, Blythe đã thu xếp để xóa hết dấu vết và ngầm phá hoại công tác điều tra.

- Anh nghĩ sao?

- Cần phải thử định vị điện thoại di động của Alice.

- Chúng ta làm gì có trang thiết bị. Đó là công việc của cảnh sát.

Jonathan lắc đầu.

- Ngày nay thì không hẳn thế. Với nạn đánh cắp điện thoại ngày càng phổ biến, nhiều nhà mạng đã khuyến cáo khách hàng nên kích hoạt chức năng định vị từ xa. Nếu chiếc smartphone của Alice là loại đời mới thì chắc chắn sẽ có cài đặt sẵn chức năng này.

Madeline nghi hoặc.

- Thậm chí chúng ta còn không biết số điện thoại của cô bé...

- Chức năng này không hoạt động với số điện thoại, mà với địa chỉ thư điện tử.

Jonathan xoay màn hình laptop về phía mình để truy cập trang web "Định vị smartphone của tôi" của một thương hiệu tin học nổi tiếng. Để có thể xác định vị trí của điện thoại, thực ra cần phải cung cấp địa chỉ thư điện tử kèm mật khẩu.

- Chúng ta chẳng có địa chỉ hòm thư điện tử lẫn mật khẩu, như vậy là vấn đề được giải quyết rồi đấy, Madeline cáu kỉnh nói khi nhìn anh gõ bàn phím.

Lần này, Jonathan cao giọng:

- Anh có thể biết tạo sao mỗi lần anh nêu ra ý tưởng nào đó là em lại gạt phắt đi không?

- Bởi vì ta sẽ mất thời gian mà chẳng thu được kết quả gì hết!

- Anh nhắc để em nhớ là nói gì thì nói, chính NHỜ CÓ ANH mà chúng ta mới lật tẩy được chân tướng của Blythe đấy nhé!

- Nhưng cũng chính TẠI ANH mà em vừa buộc phải bắn hạ cô ta! Cô lên giọng trách móc anh.

Ra là thế đấy. Cảm giác tội lỗi khiến Madeline day dứt vừa trỗi dậy mãnh liệt. Jonathan chọn cách cố gắng khuyên giải cô.

- Em từng nói thế nào ấy nhỉ? Thế giới bớt đi một kẻ xấu xa thôi mà... Nghe anh nói này, dù có xảy ra chuyện gì thì Blythe cũng không đời nào cho chúng ta biết chỗ giam Alice.

- Nếu chuyện đõ có thể giúp lương tâm anh đỡ cắn rứt hơn...

- Điều sẽ khiến lương tâm anh đỡ cắn rứt hơn là em giúp anh tìm ra Alice!

Cô đang chỉ tay vào anh sắp sửa vặc lại anh một lần nữa thì bỗng nhận ra rằng anh không hề nhầm.

- Khỉ thật! Chúng ta cãi nhau chẳng khác nào một cặp vợ chồng già! Cô bực tức.

Cô lại gần máy tính.

"Vui lòng điền tên đăng nhập"

- Được rồi, Sherlock, anh có ý tưởng nào không?

- Chúng ta có thể thử một tài khoản Hotmail hoặc Gmail, Jonathan đề xuất. Hoặc giả... tại sao không phải là tài khoản thư điện tử của trường nghệ thuật nơi cô bé theo học nhỉ?

Cho rằng ý tưởng đó khá thú vị, Madeline mở một cửa số mới để truy cập website của trường Juilliard School. Có vẻ như từ giáo viên đến học sinh trong trường đều có một tài khoản thư điện tử dưới dạng cơ bản: tên.họ.@juilliard.edu. Vậy nên Madeline cẩn thận gõ vào ô đăng nhập dòng chữ: alice.kowalski@ juilliard.edu

"Vui lòng đăng nhập mật khẩu"

- Đến đây thì anh bó tay rồi, Jonathan thú nhận.

- Khoan đã! Không biết liệu cô bé có tiếp tục dùng mật khẩu cũ không nhỉ?

- Mật khẩu cô bé đã dùng từ khi mười bốn tuổi ư?

- Mọi người vẫn thường làm vậy đúng không? Nói gì thì nói, em cũng dùng mãi một mật khẩu từ cả chục năm nay rồi.

- Mật khẩu là gì vậy?

- Mind your business 1!

- Thôi nào, nói cho anh biết đi!

- Không có chuyện đó đâu!

- Đi mà!

- "violette1978", cô thở dài. Giờ thì em chỉ việc đổi mật khẩu đó đi là xong.

- 1978 là năm sinh của em sao?

- Vâng. Sao anh lại hỏi vậy, anh nghĩ em bao nhiêu tuổi? Nhiều hơn hay ít hơn thế?

Anh đáp lại câu hỏi của cô bằng một nụ cười, mừng khi thấy họ lại trở nên thân thiết.

- Mật khẩu của Alice dùng khi đó là gì?

- Heathcliff, nhân vật chính trong Đồi gió hú.

Jonathan gõ mật khẩu trên bàn phím.

- Cùng chắp tay câu nguyện nào, anh nói rồi ấn lên nút chấp nhận.

Máy tính chạy mất vài giây, họ im lặng nhìn nhau, vừa lo âu vừa ngờ vực. Việc này không thể đơn giản đến thế được. Từ khi bắt đầu tới giờ, vận may vẫn luôn tuột khỏi tay họ. Chẳng vận may nào mỉm cười với họ hết. Chướng ngại vật cứ nhân lên gấp bội, mỗi lần lại khó vượt qua hơn, kéo theo đó là những hậu quả mỗi lúc một thêm tệ hại. Lần này không thể may mắn như vậy được...

Ấy vậy mà, họ lại gặp may...

Một tấm bản đồ Manhattan hiển thị trên màn hình máy tính và trên đó là một chấm màu xanh lơ bao quanh

bởi một quầng sáng đang nhấp nháy: Điện thoai của Alice không chỉ xuất hiện tại New York, mà nó còn ở cách nơi họ ngồi chưa đầy ba cây số.

Họ đứng bật dậy rồi hét toáng lên khiến những khách hàng hiếm hoi đang ngồi trong quán đồng loạt ngẩng đầu nhìn lên. Vỏn vẹn hai phút là đủ để hy vọng quay trở lại.

Jonathan cúi cuống mặt bàn chân quỳ để định vị điểm sáng kia một cách chính xác: Một tòa nhà đồ sộ nằm ở góc Đại lộ 5 giao với Phố 23.

- Anh biết đó là tòa nhà nào không? Madeline hỏi, gần như đứt hơi vì phấn khích.

- "Chợ" Italy đối diện Flatiron 2.

Họ chuyển dữ liệu ra điện thoại của cả hai rồi rời quán bước ra khu Bowery. Tuyết rơi dày đặc đến nỗi họ không nghĩ đến chuyện sử dụng ô tô.

- Chúng ta cuốc bộ tới đó nhé? Madeline đề xuất.

- Không, với thời tiết thế này chúng ta sẽ mất nửa giờ mới tới được đó! Tốt hơn hết là thử gọi một chiếc taxi.

Nhưng vì trời đang có bão nên nhiều chiếc taxi màu vàng đã ở lại trong bãi đậu, họ phải chiến đấu hơn năm phút mới vẫy được một chiếc taxi trên đường Broadway.

Ngồi vào xe rồi, họ kiểm tra vị trí điện thoại của Alicetrên màn hình điện thoại của mỗi người. Chấm xanh đó có vẻ như không nhúc nhích.

- Anh hy vọng chiếc điện thoại di động đó không bị bỏ lại, Jonathan lo lắng.

- Khu chợ anh vừa nói với em là chợ gì thế?

- Nó tên là Eataly: Thánh địa ẩm thực Italy tại Manhattan. Một dạng siêu thị hạng sang rộng mênh mông.

Họ đến trước siêu thị. Tài xế taxi nhận lời chờ họ với điều kiện thời gian mua sắm của họ không quá mười phút, đổi lại là khoản bồi dưỡng 20 đô la.

Khu chợ có mái che chỉ vừa mở cửa nhưng đúng vào ngày lễ chính nên bên trong đã đông nghịt người, khác hẳn bên ngoài đường phố.

- Đi theo em!

Mắt dán vào màn hình điện thoại, họ dạo qua một phần của mặt bằng hàng nghìn mét vuông hoàn toàn những nhà hàng, cửa hiệu và những giá bày bán các sản phẩm tinh chế.

Cứ sau ba mươi giây, điện thoại của Alice lại phát tín hiệu một lần để việc định vị khớp với thời gian thực. Phần mềm GPS mạnh mẽ của điện thoại cho phép định vị nó với độ chính xác bán kính mười mét.

- Đằng kia!

Họ chen lấn xô đẩy rồi luồn lách qua những kim tự tháp xếp bằng bánh mì bột men, những hộp pasta và risotto, những tảng pho mát Parmesan, giăm bông Parma treo lủng lẳng trên trần, nhà hàng chuyên phục vụ đồ chay, tiệm pizza...

- Phía này!

Lúc này họ đang ở trên một lối đi tập trung các quầy hàng cho phép nếm kem và cà phê.

Họ căng mắt qua sát chăm chú hàng chục người đang bước hối hả trên lối đi. Có quá nhiều chuyển động, đám đông chen chúc, tiếng động ồn ào.

- Chuyện này sẽ không dễ dàng chút nào, Madeline thở dài. Anh không có ý tưởng thiên tài nào khác sao?

Jonathan nhìn xuống màn hình điện thoại.

- Trang web cho phép hiển thị một tin nhắn trên màn hình điện thoại đó hoặc làm nó đổ chuông không ngừng trong hai phút, kể cả khi máy đã chuyển sang chế độ im lặng.

- Thử xem!

Anh kích hoạt chức năng đó và cả hai căng tai lắng nghe.

Nhưng giữa đám đông lúc nhúc và ồn ã, không thể nghe ra bất kỳ tiếng chuông nào, ngay cả trong bán kính vài mét.

- Anh chuẩn bị làm lại nhé! Madeline dặn Jonathan rồi rút súng ra.

- Có phải em đang định...?

Không chút ngần ngại, cô bắn một phát chỉ thiên.

- Làm luôn đi!

Tiếng súng nổ vang khiến tất cả mọi người đang có mặt đều rung động. Trước khi nhường chỗ cho những tiếng la hét, có nửa giây sững sờ gần như im lặng hoàn toàn. Nửa giây đó đủ để người ta nghe thấy tiếng bíp kéo dài của một hồi chuông điện thoại.

- Là cô ta! Madeline chĩa mũi súng vào một nữ nhân viên bán hàng của quầy espresso.

Đó là một cô gái xinh xắn, tuổi chừng mười tám đôi mươi. Một cô gái lai với mái tóc dài màu đen duỗi thẳng. Chiếc điện thoại di động nhô ra khỏi túi trước tạp dề của cô. Madeline chạy vội về phía đó rồi lôi cô ta ra khỏi quầy.

- Đi theo chúng rôi! Cô ra lệnh.

Nửa áp giải nửa dìu cô gái đang nước mắt lưng tròng, Madeline và Jonathan đã kịp rời khỏi hiện trường trước khi có sự can thiệp của lực lượng an ninh.

Tạ ơn Chúa, xe taxi vẫn đợi họ.

- Này, cái thứ đó là sao? Tài xế rên rỉ khi nhìn thấy khẩu Colt.

- Chạy xe đi, nếu không viên đạn tiếp theo sẽ dành cho anh đấy! Madeline thét.

Rồi quay sang cô gái vẫn đang rấm rứt khóc.

- Cô tên gì?

- Tôi tên Maya.

- Cô có chiếc điện thoại này bao lâu rồi?

- Từ... từ sáng hôm qua, lời đáp của cô ta hòa lần với tiếng thổn thức.

- Thôi đừng có khóc nữa đi! Ai đưa nó cho cô?

- Đó là quà của Anthony, bạn trai tôi tặng.

- Một món quà ư?

- Một thứ anh ấy xoáy được khi làm việc, cô ta giải thích thêm. Anh ấy dặn tôi đừng tắt máy, vì anh ấy không có mật khẩu để khởi động lại máy.

- Cậu ta làm nghề gì?

- Anthony làm tại phòng vật chứng của đồn cảnh sát Brooklyn nằm trên phố Columbia.

Một phòng vật chứng... Đó có thể là một nơi giam giữ lắm. Hướng điều tra này trở nên thú vị rồi đây.

- Hôm nay cậu ta có đi làm không?

- Không, anh ấy đang ở nhà bố mẹ tại khu Stuyvesant.

Madeline quay sang Jonathan, chuyên gia về địa hình thành phố.

- Chỗ đó không xa đây lắm: Thẳng hướng Đông, giữa phố 14 và Phố 23.

Cô gõ hai nhịp vào tấm kính chắn giữa họ với buồng lái.

- Anh nghe rõ rồi chứ? Fangio 3?

Được xây dựng vào thời điểm Thế chiến II vừa kết thúc, khu Stuyvesant là một cụm khoảng một trăm tòa nhà nhỏ xây bằng gạch đỏ. Nhờ mức giá cho thuê luôn được kiểm soát, nhiều thế hệ những người thuộc tầng lớp trung lưu – cảnh sát, lính cứu hỏa, giáo viên, y tá – có thể tiếp tục sinh sống giữa Manhattan bất chấp bối cảnh giá cả bất động sản tăng chóng mặt.

Chiếc taxi đi theo chỉ dẫn của Maya, luồn lách giữa những khối nhà.

- Toàn nhà này ạ. Tầng chín. Từ thang máy ra là cửa thứ hai bên phải.

- Cô đi lên cùng chúng tôi. Còn anh, biến đi cho khuất mắt! Cô ra lệnh cho tài xế taxi, anh chàng vội lái đi ngay không buồn hỏi han gì thêm.

Cửa ra vào căn hộ dành cho người có thu nhập thấp chịu thua trước cú đá của Madeline. Cô không chỉ tìm lại những phản xạ xưa cũ ngày còn làm cảnh sát mà còn tìm thấy cả sự quyết tâm gần như bốc đồng. Cô chuyển từ suy nghĩ sang hành động, chóng vánh đến nỗi Jonathan đâm lo, ngay cả khi anh biết rằng đó là điều kiện tiên quyết để tìm ra Alice.

Căn hộ trống huếch trống hoác ngoại trừ anh chàng Anthony đang ngủ nướng. Trước khi kịp định thần, cậu ta đã thấy mình trần như nhộng với khẩu súng của Madeline đang chĩa xuống hạ bộ.

Gã trai cao gầy với phần bụng dưới chia múi và nhữn hình xăm kiểu ca sĩ nhạc rap. Phản xạ đầu tiên của cậu ta là che phần thân dưới, nhưng Madeline đã bắt cậu ta giơ tay lên trời.

- Nếu không muốn tôi bắn tung cái thứ này, cậu phải trả lời các câu hỏi của tôi, hiểu chứ?

- Hiểu... hiểu ạ.

Jonathan khua khua máy điện thoại của Alice trước mũi gã trai.

- Tôi tìm thấy nó đấy chứ!

- Tìm thấy ở đâu?

- Trong một chiếc xe mà tôi đã dùng xe moóc kéo về tối ngày hôm kia.

- Chiếc xe đó hiệu gì?

- Một chiếc Dodge to đùng mới cứng, Anthony giải thích. Chiếc điện thoại nằm bên trong xe, dưới gầm ghế sau.

- Thế còn chiếc Dodge, cậu kéo từ đâu về?

- Đảo Coney.

- Nói rõ hơn xem nào! Jonathan xen ngang. Nói rõ cho chúng tôi biết tên phố, tên đường đi.

- Tôi không biết nữa! Gần bãi biển. Ngay cạnh đoàn tàu ma cũ kỹ. Không xa hàng bán bánh mì xúc xích lắm. Tôi còn nhớ khu đất đối diện có lũ chó lúc nào cũng sủa inh tai...

Jonathan tra bản đồ trên điện thoại di động.

- Đây hả? Anh hỏi và chỉ một chấm trên bản đồ.

- Gần biển hơn chút nữa. Đây, mé phải này...

Madeline lưu lại dữ liệu.

- Ta đi thôi! Cô nói rồi rời khỏi căn hộ.

--------------------------------

1 Tiếng Anh trong nguyên bản: Lo chuyện của anh đi! (Chú thích của tác giả)

2 Một trong những tòa cao ốc chọc trời nổi tiếng và lâu đời nhất Manhattan có hình tam giác giống như "bàn là". (Chú thích của tác giả)

3 Juan Manuel Fangio (1911-1995): Tay đua công thức một kiệt xuất người Achentina từng 5 lần đoạt chức vô địch thế giới.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Cơn Sốt Trong Máu

"Trong khi một con vật luôn nép mình trong bóng tối chờ chết thì một con người lại tìm đến ánh sáng. Anh ta muốn chết tại nhà mình, trong môi trường thân thuộc, và cảnh tăm tối không phải môi trường thân thuộc của anh ta."

- Graham GREENE

Đảo Coney

10 giờ sáng

Từ đầu đến chấn Alice đang ướt sũng. Những giọt mồ hôi to tướng đang túa ra trên mặt cô bé. Cô cúi nhìn và nhận thấy một vệt máu đang rịn qua lớp vải quần mặc ở nhà ngay phần bụng dưới. Vùng thắt lưng cô đang chảy máu. Giờ thì cô chẳng còn trụ lâu được nữa. Vẫn bị cơn sốt giày vò nhưng bất chấp cơn mê sảng, cô vẫn cố tỉnh dậy, tìm lại được một chút minh mẫn sáng suốt.

Không được chết trước khi đã thử mọi cách.

Cô cảm thấy sợi dây ni lông trói hai chân mình lại với nhau đang hơi lỏng ra đôi chút. Tuy thế vẫn không đủ để cô rút chân ra. Cẳng chân cô nặng như trì. Nằm trên mặt đất, cô cố gắng nâng chúng lên để tựa vào bức tường nhỏ đỡ bệ toa lét. Trong tư thế này, cô bắt đầu cọ mặt dây ni lông vào gờ tường. Gờ tường này đã cũ nát, tróc lở, nhưng vài đoạn vẫn đủ sắc nhọn để cứa và sợi dây trói.

Mồ hôi chảy giàn giụa, cơ bắp tê liệt vì chuột rút, cô vẫn tiếp tục cử động tới lui suốt khoảng mười lăm phút cho tới khi...

Sợi dây trói đứt!

Phấn khích trước thắng lợi bé nhỏ này, cô nhẹ nhõm nhận ra mình đã được tự do cử động thêm chút ít. Dĩ nhiên, cái còng vẫn xích cô vào đường ống nước, nhưng với cô, không có điều gì là không thể nữa. Cô ngồi dậy, vắt chân lên nhau để chân đỡ tê dại. Bất chấp nguồn sáng yếu ớt, cô xem xét đường ống thật tỉ mỉ. Hệ thống ống dẫn này đã tồn tại ít nhất là một thế kỷ. Cô phát hiện ra một điểm nối giữa hai đường ống gang đã bắt đầu bị gỉ sét tấn công.

Điểm yếu nhất của đường ống này chính là đây!

Cô vung gót giày thể thao bên phải, táng một cú thật mạnh vào đoạn ống nối. Dưới chuyển động đó, hai mắt còng kim loại càng khía sâu vào da thịt cô, nhưng cô hầu như không cảm thấy đau nữa.

Đường ống này sẽ gãy làm đôi. Alice chắc chăn như thế. Thật không may, cú đá của cô vào đường ống đã tạo nên một tiếng động âm vang khắp tòa nhà. Cần phải cầu nguyện để gã người Nga không ở quanh đây...

Suy cho cùng thì cô còn gì để mất chứ?

Quyết tâm cao độ, cô thu nốt chút sức tàn để tung một cú đá, cú sau mạnh hơn cú trước. Linh cảm của cô hoàn toàn chính xác: Sau chừng chục cú đã, đường ống long ra tại đúng đoạn ống nối.

Alice buột ra một tiếng thét dữ dội và tự do.

Tháo dây xích còng ra khỏi đường ống, cô bé quay lại và...

…Cái bóng đáng sợ của Youri hiện lên nơi khung cửa. Một nụ cười nhếch mép đểu cáng khiến khuôn mặt phì phị của hắn biến dạng.

- Búp bê Matriochka bé nhỏ của ta... Hắn nói rồi tiến về phía cô bé.

Alice hét lên một tiếng hoang dại rồi ngất lịm.

Manthattan

Madeline và Jonathan rời khỏi khu dân cư. Bầu trời xám xịt, cơn bão vẫn vần vũ bên trên thành phố. Suốt gần mười hai tiếng qua, tuyết rơi không ngớt. Lúc này lớp tuyết phủ trên mặt đường đã vượt quá ba mươi xăng-ti-mét và không có dấu hiệu dừng lại. Ngược lại, những bông tuyết dày và nặng vẫn rơi theo nhịp đều đặn. Khách bộ hành khó khăn lắm mới tiến được về phía trước, tốc độ giảm hẳn do những cơn gió lốc quất thẳng vào mặt.

- Chúng ta làm cách nào tới đảo Coney bây giờ? Madeline gào lên để át cơn gió tuyết.

- Đi tàu điện ngầm xem sao. Bên kia đường có một trạm chờ.

Đối với Jonathan, người đã sinh sống nhiều năm tại New York, tuyết không phải là thứ xa lạ gì, nhưng cấp độ của cơn bão thì khiến cả thành phố này phải kinh ngạc.

Ngay cả trên Phố 14 vốn có mặt đường rộng thoáng, một chiếc xe buýt đang dừng bất động. Hàng loạt taxi bị trượt bánh và một người đạp xe liều lĩnh vừa nhận lấy một cú ngã nhớ đời. Các xe dọn tuyết và máy xúc đang cần mẫn dọn quanh những trục đường chính, nhưng dường như không thể đủ để khai thông các phố nhỏ. Các đội lao công rõ ràng đang thiếu nhân lực trầm trọng. Hẳn là do đang trong kỳ nghỉ Giáng sinh.

Madeline và Jonathan đi xuống trạm chờ tàu điện ngầm, cầu thang dẫn xuống ga đã trở thành một sân trượt băng đúng nghĩa.

- Tuyết sẽ gây ra hỗn loạn lớn cho mà xem! Jonathan lo ngại. Chưa đầy một tiếng nữa mọi thứ sẽ rối tung lên.

Trạm chờ liên tục phát đi thông báo trễ chuyến. Khó khăn lắm họ mới chen vào được một toa tàu chật ních.

- Chỗ đó có xa đây không? Madeline hỏi và tra giờ trên đồng hồ treo tay.

Jonathan nhìn lên tấm bản đồ niêm yết trong toa tàu.

- Tuyến này không chạy thẳng. Đến quảng trường Union là ta phải đổi tàu. Từ đó sẽ mất khoảng chưa đầy một tiếng.

- Thế nếu đi xe?

- Thông thường sẽ mất chừng hai mươi phút, nhưng không phải trong ngày như hôm nay.

Toa tàu chạy chậm dần và dừng nhiều lần nên họ phải mất một khoảng thời gian dài mới đi thêm được ba chặng.

Vừa xuống ga, Madeline đã túm lấy tay Jonathan.

- Ôm em đi! Cô bảo anh làm vậy để đánh lừa những chiếc camera giám sát.

Cô tranh thủ lúc họ ôm nhau để nhét khẩu Colt vào quần jean của Jonathan – Em muốn anh làm gì với những thứ này?

- Anh cứ lên tàu điện ngầm đi tiếp, còn em sẽ thử vận may trên đường.

- Như thế thật điên rồ, Madeline à! Ra khỏi Manhattan là sẽ gặp tắc đường ngay thôi.

- Em nghĩ ra cách rồi, cô nói. Người nào đến trước sẽ làm việc cần làm. Take care.

Anh cố ngăn cô lại, nhưng cô không để anh kịp làm thế.

Bầu trời tối đen, đến mức người ta tưởng như đang lúc nửa đêm. Quảng trường Union ngày thường đông đúc là thế mà lúc này gần như vắng lặng. Một vài phương tiện hiếm hoi đang di chuyển với tốc độ rùa bò và liên tục nháy pha cảnh báo. Tín hiệu "Off duty" rực sáng lấp lánh trên nóc các xe taxi. Để khai thông mặt đường một chiếc xe hai cầu của cảnh sát New York đang kéo một chiếc ô tô bị bỏ lại. Ở hoàn cảnh này chỉ những chiếc xe địa hình mới có thể di chuyển bình thường được. Madeline nhìn thấy một chiếc limousine đang sa lầy trong tuyết ngay Đại lộ Công viên. Cô đứng gần chiếc ô tô hòm rồi đợi cho một trong những chiếc Ford Explorer của hai cảnh sát dừng lại kéo nó đi. Cô rình đúng lúc hai cảnh sát xuống khỏi chiếc xe hai cầu là leo lên ngồi vào ghế lái.

- Ơ này! Viên sĩ quan kêu lên.

Cô khởi động xe trong chớp mắt. Chiếc xe này nặng phải đến hai tấn, cao gần năm mét. Nói gì thì nói có cũng vô cùng vững chãi. Madeline cài dây an toàn, chỉnh lại ghế và kính chiếu hậu cho vừa tầm. Giờ thì cô đã thuộc làu khu phố này và lái xe thẳng hướng Đông Nam. Cô nhập các dữ liệu vừa lấy được từ Anthony, tên trộm của phòng vật chứng, vào GPS. Lần này, cô biết mình đang chạm tới đích. Nhờ có Jonathan, cô biết chắc chắn nơi Alice đang bị giam cầm. Hôm nay sẽ ghi dấu đoạn kết của cuộc điều tra đã khiến cô day dứt suốt ba năm qua.

Dĩ nhiên là cảnh sát sẽ tìm cách chặn xe cô lại và toàn bộ xe công cụ của cảnh sát đều được định vị bằng vệ tinh, nhưng đó chính là điều cô hy vọng: Lôi kéo càng nhiều cảnh sát tới đảo Coney càng tốt trong trường hợp mọi chuyện chuyển biến xấu.

Những cây số đường đầu tiên trải ra trong một giấc mơ. Ngồi ở vị trí điều khiển chiếc xe địa hình này, Madeline có cảm giác như cả thành phố hoang vắng đang thuộc về cô. Rồi gần tới cầu Brooklyn tốc độ di chuyển buộc phải chậm lại. Cô bật radio kênh tin tức địa phương. Cảnh báo của chính quyền địa phương được phát đi phát lại, yêu cầu người dân hết sức tránh di chuyển trong thời gian cơn bão hoành hành. Nhưng những câu tụng niệm thần chú ấy không mấy tác động tới người dân New York, vào dịp cuối tuần Giáng sinh này họ vẫn không từ bỏ kế hoạch rời Manhattan.

Madeline bật đèn và còi chuyên dụng gắn trên xe. Hiệu quả tức thì. Các xe ô tô đang lưu thông ngoan ngoãn dẹp sang hai bên đường nhường lối cho cô qua cầu nhanh chóng. Quyết tâm tận dụng trọn vẹn quyền ưu tiên này, cô tiến vào Đường Liên bang 278, con đường ba làn xe chạy dọc kè Upper Bay. Dù tuyết đã khiến giao thông đình trệ nhưng nhà chức trách vẫn chưa đóng cửa các cầu và đường hầm. Bản tin cho biết việc này có thể xảy ra chỉ trong vài phút tới.

Trong khi chiếc xe hai cầu đang luồn lách giữa những xe cứu hộ, Madeline nhìn thấy một tấm biển phát sáng thông báo phía trước sắp có đoạn thắt cổ chai. Hai cây số trước mặt, trong một khu vực nơi các làn đường hẹp dần lại, xe cộ chen chúc nối đuôi nhau. Cô thử dấn lên, kết quả chệch lái, bánh xe chờm lên dải phân cách và kính chiếu hậu của xe vỡ vụn vì cà vào một bức tường bê tông với tốc độ cao.

Khỉ thật!

Lần này thì cô đã bị chặn đường. Một chiếc xe tải lớn mắc kẹt trong tuyết đang khiến giao thông tắc nghẽn.

Không hề bối rối, cô lục tìm trên chiếc xe hai cầu.

Một trong những cảnh sát đã bất cẩn để khẩu súng công vụ của mình lại trong hộc đựng đồ ở cửa xe: Khẩu Glock 17 trứ danh, vũ khí theo quy chế của cảnh sát New York.

Cô vớ lấy khẩu súng lục tự động rồi bỏ lại chiếc xe SUV bên vệ đường. Bầu trời màu xám chì và màn tuyết rơi dày đặc đang che khuất chân trời, khoác lên con đường một vẻ ma quái. Cô cuốc bộ ngược lên chừng trăm mét để vượt qua hiện trường vụ tai nạn. Nhờ những thao tác mạo hiểm, một vài chiếc ô tô đã có thể lách ra khỏi đám tắc đường đó. Madeline tiến thẳng tới chiếc xe đầu tiên gặp trên đường đi: Một chiếc Break dành cho cả gia đình do một gã đầu hói cầm lái, kính sau đang chường ra như một tấm đề can tôn vinh Tea Party.

- Xuống xe! Cô ra lệnh, họng súng chĩa thẳng vào mặt gã.

Gã đàn ông không đợi cô nhắc đến lần thứ hai và thận trọng chờ cho tới lúc cô lùi xe lại lấy đà mới giơ nắm đấm lên rồi ném vào mặt cô hàng tràng rủa xả.

Madeline đã đặt lại chân lên bàn đạp tăng tốc. Cô chẳng có cả đèn lẫn còi ưu tiên, nhưng tay vẫn nhấn còi liên hồi.

Cô chưa bao giờ gần mục tiêu đến thế. Cô cua gấp để lái theo con đường nhỏ dẫn tới đảo Coney. Chiếc xe tròng trành, hai bánh sau khựng lại mất một lúc, nhưng nhờ một chuyển động lùi cùng cú bẻ lái vô cùng quyết đoán, cô đã có thể giữ cho xe thăng bằng.

Hình ảnh Alice Dixon bị cầm tù, như cô đã thấy trên đoạn băng, quay trở lại ám ảnh tâm trí cô. Ngay cả khi sống sót được qua cơn khổ nạn, liệu sau cơn ác mộng mới này tinh thần và thể xác cô bé sẽ như thế nào? Alice đã chứng tỏ bản lĩnh vững vàng và cân bằng của mình, nhưng cô bé sẽ trưởng thành ra sao sau một loạt liên tiếp các chấn động tinh thần như thế này? Làm cách nào để không bị cuốn theo hận thù và điên loạn?

Cô gạt những câu hỏi này ra khỏi đầu khi tới Đại lộ Neptune rồi rẽ vào ngõ cụt theo chỉ dẫn của Anthony.

Tuyến đường F của hệ thống tàu điện ngầm New York

Trạm Parke Slope

"Tàu của chúng ta dừng lại vài phút. Vì sự an toàn của quý khách, làm ơn không rời khỏi toa tàu..."

Jonathan lo lắng nhìn đồng hồ đeo tay. Anh tự hỏi giờ này Madeline đang ở đâu. Anh thử liên lạc với cô nhưng điện thoại mất sóng. Những lần tàu dừng giữa các ga mỗi lúc một thường xuyên hơn. Rõ ràng là đường ra đã bắt đầu đóng băng, các trạm chờ lần lượt đóng cửa trong khi đảo Coney còn xa lắc...

Con ngõ cụt nơi chiếc xe vừa tiến vào gần như bị tuyết phong tỏa. Madeline cầm khẩu súng lục tự động, kiểm tra ổ đạn thấy vẫn còn đầy, cô bỏ lại chiếc Break ở đầu ngõ. Cô đi dọc vỉa hè tới cuối ngõ, phát hiện thấy nơi này có vẻ gì đó siêu thực. Với những tòa nhà đổ nát và những vòng quay han gỉ, công viên giải trí xưa kia mang dáng dấp của ngày tận thế. Vài công trường mọc lên đây đó cho thấy một ngày kia khu vực này sẽ được phục dựng, nhưng không phải ngay ngày mai. Giữa cơn bão, các đường phố vắng tanh và rờn rợn. Chỉ nghe thấy tiếng gió và tiếng sóng khiến những bộ khung kim loại rít lên kèn kẹt.

Rồi bỗng nhiên... một tiếng sủa.

Cô nhớ lại lời khai của gã nhân viên phòng vật chứng: Tôi còn nhớ có lũ chó cứ sủa ông ổng suốt.

Cô đã tìm ra nơi đó.

Madeline tách hai tấm ván mốc thếch của hàng rào ra, nhìn thấy một con chó đô gơ giống Đức với bộ lông vàng và đôi mắt điên dại. Con chó nhe răng trắng nhờn, gầm ghè không ngớt. Cô thấy nó gầy trơ xương, nhìn phát sợ. Con chó ngao này chỉ còn da bọc xương. Nó đang bị bệnh chăng? Hoặc có lẽ một gã biến thái nào đó đã cố tra tấn nó bằng cách này...

Cô cảm thấy chất adrenaline xâm chiếm và hòa quyện với nỗi sợ. Trước giờ cô đã chẳng mấy ưa lũ chó. Thưở nhỏ, từ ngày bị một con chó giống boxer cắn, cô chỉ còn đứng nhìn lũ chó từ xa, kinh sợ bất kỳ con chó nào lảng vảng trong bán kính ba cây số, chỉ chực chờ cô đi qua để cất tiếng sủa hung hăng.

Người ta có thể vào bên trong khu đất qua một hàng rào lưới sắt. Cô rút khẩu Glock ra khỏi bao rồi bắn cho nổ tung ổ khóa. Đúng như cô hy vọng, tiếng súng nổ khiến con chó ngao bị bất ngờ và chạy biến, hơi mất phương hướng. Cô bước vào khu đất dẫn đến một nhà kho lớn có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Cô chưa kịp đến phần xây thì con chó đô gơ đã trở lại cùng bầy đàn. Năm con chó canh cổng hắc ám xúm quanh cô trong tiếng sủa dưc dội. Con đầu tiên xông vào cô tợp thẳng vào cánh tay trái.

Madeline kêu lên một tiếng xé lòng khi cảm thấn răng nanh của con vật cắm phập vào da thịt mình. Một con chó khác cắn vào chân cô, lôi cô ngã chúi xuống bùn, con thứ ba nhảy vọt lên cổ cô.

Nó là con đầu tiên cô giết chết. Một phát đạn vào đầu từ khoảng cách rất gần. Rồi thêm hai con khác nhảy xổ vào cô. Hoảng hốt tột độ, cô điên cuồng chống trả khi đến lượt hai con chó cuối cùng lao về phía cô.

Xung quanh là năm cái xác chó, bấy giờ cô mới thở ra hơi nhưng vẫn đề cao cảnh giác, sẵn sàng nổ súng nếu xuất hiện những con quái vật khác. Khắp người cô rớm máu. Cô không dám nhìn những vết máu trên cơ thể mình, nhưng vẫn cảm thấy đau ở cánh tay, nhiều nơi xước xát.

Để sau đi.

Cô đứng dậy và nã thêm một phát vào ổ khóa căn nhà kho.

- Alice? Cô thét gọi.

Bên trong nhà kho chìm trong bóng tối. Cô lấy đèn pin ra khỏi túi đựng súng rồi đặt nó trên rãnh nòng súng.

- Alice? Cô lặp lại rồi chậm rãi tiến lên, các ngón tay co quắp trên cò súng, đèn pin chĩa thẳng về phía trước. Trên mặt đất nện, cô nhận ra những dấu chân dẫn đến một cầu thang kim loại.

Nếu kẻ nào đó nấp sẵn đằng đó thì hẳn sẽ hạ mình dễ dàng như hạ một con thỏ.

Tại sao cô không đợi Jonathan nhỉ? Tại sao cô không báo cảnh sát?

Bởi cô tin chắc rằng không nên lãng phí một giây nào.

- Alice?

Cô bước lên cầu thang dẫn đến một dạng đường hầm tối om. Cô nâng khẩu Glock lên cao hơn một chút, lia đèn pin chiếu sáng lối đi nhỏ hẹp lồng lộng gió. Cô cảm thấy máu từ vết thương đang chảy dọc theo cánh tay, nhưng ngay lúc này, nỗi sợ lại trở thành liều thuốc giảm đau hiệu nghiệm nhất. Đường hầm chằng chịt những đường ống bằng gang trông như kho chứa đồ bỏ đi, chất đống mọi dạng rác rưởi. Cô không khỏi rùng mình khi bắt gặp những tấm biển quảng cáo bằng gỗ sơn, trang trí hình những con quái vật gớm ghiếc xuất hiện trong The Scariesr Show In Town 1.

Cô giẫm phải một vũng nước và nghe thấy tiếng kêu chít chít. Ngay lập tức cô chĩa súng xuống thấp, nhưng đó chỉ là một đàn chuột. Ở cuối đường hầm, một tay vịn cầu thang xoáy ốc mời gọi cô dấn sâu thêm vào vùng tăm tối

- Alice? Cô hét lên lần nữa, vừa để thu hút sự chú ý, vừa để tự tiếp thêm dũng khí.

Cô tới trước khoảng chục cánh cửa sắt mục nát nối tiếp nhau. Cô bắn tung ổ khóa thứ nhất, lia nòng súng lục khắp gian phòng đang bốc mùi hấp hơi và ẩm mốc. Căn phòng trống không. Cô lần lượt tấn công tất cả những cánh cửa còn lại: Vẫn hình phạt đó, vẫn kết quả đó. Cho tới căn phòng cuối cùng.

Trong căn phòng này tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt, một chiếc giường xếp được kê sơ sài, nhưng nhất là... cô nhận thấy một đường ống nơi Alice bị còng vào. Sau khi lục soát khắp phòng, Madeline tìm thấy một sợi dây trói ni lông bị khía đứt, một đoạn băng dính cách điện và một chiếc áo pull màu hồng pha xám liền mũ của cô bé. Cô quỳ xuống để nhặt chiếc áo rồi đưa nó lên gần mặt: Nó ướt đẫm mồ hôi và vẫn còn ấm. Căn cứ vào không khí lạnh giá đang bao trùm căn hầm này, chắc chắn rằng mười lăm phút trước Alice vẫn còn hiện diện tại nơi này!

Quá muộn rồi! Cô đã đến quá muộn! Chỉ tại màn tuyết khốn kiếp này! Chỉ tại cô thiếu sáng suốt! Chỉ tại đầu óc cô bã đậu! Chỉ tại...

Sự chán nản của cô chỉ kéo dài vỏn vẹn hai giây. Madeline đã đứng dậy, rồi, vũ khí trong tay, băng qua hành lang ẩm ướt rời khỏi nhà kho, quyết tâm tiếp tục cuộc truy đuổi.

--------------------------------

1 Tiếng anh trong nguyên bản: Màn trình diễn rùng rợn nhất thị trấn.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Little Odessa

"Thật nghiệt ngã khi muốn bảo vệ một ai đó nhưng lại không đủ khả năng làm việc này, Ange nhận định.

Ta đâu thể bảo vệ mọi người hả nhóc, Wally đáp. Toàn bộ những gì ta có thể làm là yêu thương họ."

- John IRVING

Chiếc xe tải màu trắng khó nhọc tiến lên trong thứ tuyết dính lầy của Đại lộ Surf. Mặc dù đang vận hành với tốc độ cao nhưng các cần gạt không thể gạt hết tuyết rơi lả tả trên kính trước xe.

Cầm lái chiếc xe tải, Youri thấy lo. Một giờ trước, hắn sửng sốt khi biết tin Blythe Blake đã chết. Thoạt tiên hắn sợ cảnh sát sẽ lần ra hắn, rồi hết sức nhanh chóng, hắn quyết định tranh thủ thời cơ. Kể từ lúc này, Alice sẽ thuộc về hắn. Con điếm nhỏ đã cố gắng rời bỏ hắn, nhưng không đủ sức. Xét tình trạng hiện giờ, nếu muốn "bán lại" con nhóc với giá hời, hắn không nên lần lữa thêm. Anh em nhà Tachenko trên nguyên tắc đã đồng ý với hắn việc mua lại con nhóc. Tống tiền, mại dâm, buôn lậu vũ khí: Hai gã người Ukraina không chừa bất cứ loại hình tội phạm có tổ chức nào. Alice còn trẻ, đẹp, khêu gợi và dĩ nhiên là còn trinh. Sau khi tân trang lại món hàng này một chút, lũ ma cô kia sẽ cho con nhóc đi khách và thu một khoản bẫm.

Chiếc xe tải nhọc nhằn đi tiếp, không lún quá sâu trong thảm tuyết dày. Trên táp lô xe, một bức tượng Đức mẹ Đồng trinh bế Chúa Hài đồng đặt cạnh chuỗi tràng hạt Byzance rung lên theo từng nhịp xóc.

Youri thở hắt khi tiến vào Đại lộ Brighton. Con phố thương mại sầm uất được hệ thống tàu điện trên không nhô cao bên trên, bảo vệ nó khỏi cơn bão. Hắn vòng xe lại để đỗ trước một tiệm bán đồ ăn. Trước khi xuống xe, hắn liếc về phía cô nhóc đang bị giam giữ.

Nằm trên sàn xe phía sau, Alice lại đang mê sảng vì sốt. Cô nhóc đã nhiều lần xin hắn cho uống nước.

- Gì khác không? Hẳn hỏi. Để ăn ấy?

Cô nhóc gật đầu.

- Tôi muốn..., cô nhóc lên tiếng.

Madeline loạng choạng rời nhà kho. Sau khi khẩn trương chạy xuyên qua khu đất nơi xác năm con chó vẫn thõng thượt trên mặt đất, cô nôn hết bữa sáng ra vỉa hè. Dạ dày cô xáo lộn, khuôn mặt lấp lánh mồ hôi, trong lòng giận điên lên. Phải làm gì bây giờ? Đứng dậy. Không bỏ cuộc. Chiến đấu đến cùng. Kẻ bắt cóc Alice chỉ nhanh hơn cô nhiều nhất là mười lăm phút. Quãng thời gian đó có thể là nhiều, cũng có thể chẳng đáng bao nhiêu.

Ngay ở khoảng cách mười mét người ta cũng không thể nhìn thấy gì. Ra lấy xe cũng chẳng ích gì. Giữ cho mình được tự do vận động, nhất là khi cô không thông thuộc địa điểm này. Cô xuôi xuống phố và nhận ra mình đang đứng trên một con đê chắn sóng, đối diện Đại Tây Dương. Đại dương dậy sóng, quang cảnh hiện ra vừa bất ngờ vừa gây xúc động mạnh. Madeline không còn ở New York nữa, cô đang ở Siberi.

Theo bản năng, cô lần theo lối đi dọc theo bờ biển ghép bằng ván gỗ và toàn những căn nhà dựng tạm chằng chịt hình vẽ. Lối đi dọc bờ biển vắng tanh, chỉ có vài con mòng biển đang bới thùng rác.

Người cô ướt sũng. Cô nhanh chóng nhận thấy thứ mình nhầm tưởng là mồ hôi thực ra là máu. Sau mỗi bước chân cô đều vương lại một vệt máu nhỏ. Đùi cô bị thương đã đành, nhưng máu chủ yếu chảy từ những vết khứa dọc theo bắp tay. Cô tạm dùng khăn quàng làm một tấm ga rô rồi băng vết thương lại bằng răng và bên tay lành lặn còn lại. Rồi cô tiếp tục tiến bước.

Tàu điện ngầm không thể đi xa hơn bến áp chót. Lần này thì các đường ray đã đóng băng hoàn toàn. Cái lạnh làm tê liệt mọi thứ. Tuyết bóp nghẹt thành phố dưới một lớp vỏ nặng nề.

Đến khi rời khỏi ga rồi Jonathan mới nhìn thấy vài vạch sóng xuất hiện trên màn hình điện thoại. Anh gọi Madeline ba lần nhưng cô không nghe máy. Anh vẫn còn ở xa điểm hẹn họ đã thống nhất và không biết cô đang ở đâu.

Không thể lùi được nữa.

Và nếu...

anh quyết định định vị điện thọai của Madeline bằng đúng cái cách họ đã làm với điện thoại của Alice.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Đoạn Kết

Sáng hôm sau

Mặt trời mọc trên nền trời quang đãng chiếu những tia nắng lấp lánh xuống thành phố màu xà cừ.

Oằn mình dưới lớp tuyết dày tới sáu mươi phân, New York bị cắt lìa khỏi thế giới. Hàng đống tuyết chắn ngang các đường phố và vỉa hè. Hôm nay, xe buýt và taxi ở nguyên trong bãi đỗ, tàu ở nguyên trong ga và máy bay không rời khỏi đường băng. Trong ít nhất là vài giờ đông hồ, Manhattan trở thành một khu thể thao mùa đông rộng mênh mông. Xỏ ván trượt tuyết hoặc giày chuyên dụng, nhiều người dân New York vẫn thách thức cái lạnh bất chấp chấp giờ sáng sớm và lũ trẻ đã thỏa thích vui đùa: Đua xe trượt, ném tuyết, đắp người tuyết với những thứ phụ kiện kỳ khôi.

Tay cầm cốc, tay kia cầm gói giấy bìa Jonathan thận trọng bước xuống vỉa hè đóng băng. Anh đã trải qua gần hết đêm tại sở cảnh sát để tham dự một cuộc họp tổng kết dài cùng cảnh sát địa phương và những người có vai vế của FBI, cơ quan phụ trách việc bảo vệ Danny từ nay trở về sau.

Kể cả thận trọng đến thế, rốt cuộc anh vẫn bị sẩy chân trên sân trượt băng đó. Như một diễn viên xiếc chuyên giữ thăng bằng, anh túm lấy mấu cột đèn đường, làm thứ chất lỏng nóng bỏng sánh lên tận nắp chiếc cốc trên tay. Anh nhẹ cả người khi bước qua ngưỡng cửa bệnh viện St. Jude nằm ở rìa khu Chinatown và Financial District.

Anh đi thang máy lên tầng trên nơi Alice đang được chữa trị. Ngoài hành lang có một đám đông cảnh sát mặc đồng phục đang gác trước cửa phòng bệnh.

Jonathan trình giấy ủy nhiệm trước khi đẩy cửa bước vào. Nằm dài trên giường, ống truyền gắn vào cánh tay, Alice đang được chăm sóc. Cô bé ngước mắt về phía anh, và vẫn hơi choáng váng, nở một nụ cười khiến gương mặt xinh xắn rạng rỡ hẳn lên. Việc truyền nước đã phát huy tác dụng nhiệm màu: Mặt Alice hồng hào trở lại và cho thấy vẻ bình tâm đáng kinh ngạc sau những gì cô bé vừa phải trải qua. Anh cười lại với Alice, vẫy tay ra hiệu để cô bé biết rằng anh sẽ lại ghé qua ngay khi y tá rời đi.

Jonathan đi tiếp tới tầng có phòng bệnh nơi Madeline điều trị. Khi đi ngang qua một xe đẩy kim loại, anh lấy một khay nhựa rồi để tách sô cô la nóng lên trên. Anh mở hộp các tông, lấy ra ba chiếc bánh kẹp và bày biện sao cho hài hòa nhất. Cuối cùng, khi nhìn thấy một vành hoa trắng treo trên tường, anh bèn ngắt trộm một nhành hoa chân ngỗng để lên khay cho đẹp mắt.

- Bữa sáng tới đây! Anh dõng dạc khi bước vào phòng.

Anh cứ nghĩ Madeline chỉ có một mình, nhưng hóa ra còn có cả đại úy Delgadillo, một trong những trụ cột của sở cảnh sát New York: Một người Mỹ gốc Latinh cao lớn với hàm răng trắng lóa vả vẻ nghiêm nghị cố hữu. Ăn mặc chải chuốt, nét mặt khinh khỉnh, viên cảnh sát không thèm nhìn anh lấy một mảy may.

- Tôi chờ câu trả lời của cô từ giờ đến cuối tuần này, cô Greene ạ, ông ta nói chắc nịch trước khi rời khỏi phòng.

Madeline đang nằm dài trên giường. Mới ngày hôm trước, cô đã bị gây mê toàn thân. Cuộc phẫu thuật diễn ra suôn sẻ, nhưng những vết cắn đã hằn sâu vào da thịt cô nên dấu vết cuộc đụng độ với đàn chó đô gơ sẽ còn lưu lại mãi.

- Thứ này dành cho em sao? Cô hỏi và nhón lấy một chiếc bánh.

- Vị va ni, sô cô la, kẹo dẻo marshmallow. Những chiếc bánh kẹp ngon nhất New York đấy, anh cam đoan.

- Một ngày nào đó anh sẽ tự tay làm món bánh này cho em thưởng thức chứ? Anh biết là em vẫn chưa được nếm những món anh làm mà!

Anh gật đầu rồi ngồi xuống giường cạnh cô.

- Anh đã gặp Alice chưa? Cô hỏi.

- Anh vừa gặp ban nãy. Cô bé đang dần bình phục rồi.

- Thế còn bên sở cảnh sát, mọi việc trôi chảy chứ anh?

- Anh nghĩ vậy. Họ nói với anh là đã tới đây lấy lời khai của em?

- Vâng, thông qua người trung gian anh đã gặp ban nãy đó. Anh sẽ không bao giờ đoán ra đâu: Ông ấy đề nghị nhận em vào làm việc!

Thoạt tiên anh cứ ngỡ cô đùa, nhưng cô tỏ ra hết sức hào hứng:

- Cảnh sát điều tra tham vấn cho sở Cảnh sát New York!

- Em sẽ nhận lời ư?

- Em nghĩ vậy. Em rất mê hoa, nhưng cái ghế cảnh sát này ngấm vào máu em mất rồi.

Jonathan lặng lẽ gật đầu rồi đứng dậy để vén gọn rèm. Ánh nắng chan hòa trong căn phòng nhưng Madeline lại thoáng rùng mình vì lạnh. Tương lai cuộc sống chung giữa họ sẽ thế nào đây? Trong vài ngày qua, họ đã sống trong cơn say với hiểm nguy. Những thử thách họ đã cùng vượt qua dữ dội tới mức hẳn nhiên sẽ vạch ra một ranh giới trong cuộc sống của họ. Mỗi người lần lượt nắm giữ mạng sống của người kia trong tay. Họ đã đặt trọn niềm tin vào nhau, họ đã bù trừ cho nhau, họ đã yêu nhau.

Còn bây giờ?

Cô quấn chăm quanh mình và tiến về phía khung cửa kính nơi anh đang đứng. Cô sắp hỏi anh câu đó thì anh lại lên tiếng trước:

- Em nghĩ sao về nơi này? Anh hỏi rồi đưa cho cô chiếc điện thoại di động.

Trên màn hình điện thoại, cô xem lần lượt những bức ảnh chụp một ngôi nhà cổ kính với mặt tiền bằng đất nung nằm trên một con phố nhỏ thuộc Greenwich Village.

- Đẹp thât, nhưng sao anh lại hỏi em chuyện đó?

- Nó đang được rao bán. Chỗ đó có thể trở thành một nhà hàng xinh xắn. Anh đang nghĩ mình sẽ thử sức.

- Thật chứ! Mà đó không phải một ý tồi đâu, cô thì thầm, không giấu nổi niềm vui.

Anh chọc cô:

- Thu xếp như vậy để nếu em ở lại New York thì anh sẽ có thể giúp em điều tra phá án.

- Giúp em điều tra phá án ư?

- Đúng quá đi ấy chứ. Anh để ý thấy em thường xuyên cần đến bộ não nhạy cảm của anh để gỡ rối mà.

- Đúng thật, cô thừa nhận. Còn em, để đổi lại, em có thể giúp anh nấu nướng!

- Hừm..., anh chép miêng vẻ ngờ vực.

- "Hừm" gì chứ? Anh nên nhớ là em cũng rành các công thức nấu ăn đấy! Em đã kể với anh chuyện bà em là người gốc Scotland chưa nhỉ? Bà đã truyền lại cho em bí quyết dạ dày cừu nhồi trứ danh của bà đấy nhé.

- Khiếp thật! Mà tại sao lại không có món bánh pudding trộn mỡ cật bê nhỉ!

Jonathan đẩy tấm cửa kính trượt sang một bên. Gắn bó trong sự thân tình vừa tìm lại được, họ bước ra khoảng ban công nhỏ trông ra sông East và cầu Brooklyn để tiếp tục cuộc trò chuyện bông lơn đó.

Không khí trong lành và bầu trời trong như pha lê. Nhìn tuyết lấp lánh dưới nắng, Madeline nhớ tới câu được Alice chép lại ở trang đầu cuốn nhật kí: "Những năm tháng đẹp nhất đời người là những năm tháng ta còn chưa sống qua."

Sáng hôm nay, cô bỗng muốn tin vào câu nói ấy...

Cảm ơn

Laurent Tanguy.

Tiệm hoa của Madeline vẫn tồn tại! Nói cho cùng thì gần như là thế... Nhất là khi cảm hứng về nó đã được gợi lên trong tôi nhờ Khu vườn tưởng tượng tuyệt đẹp của Laurent Tanguy nằm ngay trên phố La Michodière tạo Paris. Cảm ơn Laurent vì những giai thoại cô đã kể, sự nhiệt tình của cô và niềm đam mê dành cho nghệ thuật cắm hoa rất dễ lây cho người khác.

Pierre Hermé.

Cảm ơn vì đã dành thời gian soi sáng cho tôi về "cơ chế" sáng tạo nhữn món tráng miệng của anh. Cuộc trò chuyện giữa chúng ta đã bồi đăp thêm trí tưởng tượng của tôi dành cho những cảm hứng sáng tạo của Jonathan.

Maxime Chattam và Jessica.

Cảm ơn Max vì đã hướng dẫn tôi trong chuyến tham quan "Brooklyn của Brolin". Chuyến đi dạo của chúng ta ngày 25 tháng Mười hai 2009 trên bán đảo Coney siêu thực và tràn ngập tuyết chính là một kỉ niệm tuyệt vời được sử dụng làm khung cản nền cho những chương cuối cùng của cuốn tiểu thuyết này.

Các bạn, độc giả thương mến, những người từ nhiều năm qua đã dành thời gian viết cho tôi để chia sẻ những suy ngẫm và duy trì cuộc đối thoại.

Và "người phụ nữ không quen ở sân bay".

Người đã vô tình đổi điện thoại di động của mình với điện thoại di động của tôi vào một ngày tháng Tám 2007 tại Montréal, bằng cách đó mà gieo vào tâm trí tôi tình tiết khởi nguồn câu chuyện này...

Nơi chốn và nhân vật...

Một vài độc giả biết rõ thành phố Manchester hẳn sẽ ngạc nhiên khi tôi cho Madeline và Danny lớn lên tại Cheatam Bridge trong khi có một khu phố có thật mang tên Cheatam Hill. Không, tôi không nhầm lẫn gì hết. Nhưng tôi cảm thấy cần phải sáng tạo một khu phố để viết nên thời thơ ấu của họ: Đối với tôi, tiểu thuyết là một thế giới song hành.

Ngược lại Juilliard School, ngôi trường dạy biểu diễn nghệ thuật tuyệt vời ở New York, là hoàn toàn có thật. Đó là một địa điểm tuyệt vờ cho nghệ thuật và văn hóa: Các học sinh có cơ may rèn giũa tài năng của mình ở đó mà không cần lo lắng chút nào, cảnh tượng khủng khiếp mà tôi đã đặt vào đó chỉ là tưởng tượng không hơn không kém.

Trong những chỗ ngầm hiểu điểm xuyết cho cuốn tiểu thuyết này, các bạn sẽ nhận thấy qua chú vẹt Boris một chút lòng cảm phục Hergé cùng nhân vật thuyền trưởng Haddock dữ dằn của ông, trong khi rõ ràng có một đoạn trích của ca khúcFernande nổi tiếng của Brassens (tái bản lần thứ 57) được sử dụng trong đoạn mở đầu chương 3.

Lời cuối cùng. Từ nhiều năm nay, tôi ghi lại những câu khiến mình mơ mộng hay khiến mình cười, khiến mình xúc động, hay thậm chí gây cho mình ấn tượng mạnh. Chúng đã, từ cuốn sách này tới cuốn sách khác, nhấn mạnh điều tôi cố gắng truyền tải qua các chương sách.

Các độc giả Pháp và độc giả ngoại quốc đều quan tâm đến chúng và tôi nhận được ngày càng nhiều tin nhắn hỏi tôi trích từ đâu ra. Tôi thật vui vì những lời mở đầu mỗi chương đó là những cánh cửa mở ra vũ trụ của một tác giả khác.